

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
Số: 403/QĐ-TĐHHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành kế hoạch chiến lược phát triển
Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh" ban hành theo Quyết định số: 1328/QĐ-TĐHHT, ngày 07/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ "Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức" ban hành Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, sau khi lấy ý kiến trong toàn thể CBVC Nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030",

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các đơn vị trực thuộc, các Cán bộ, Công chức, Viên chức, Học sinh sinh viên toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

(ký)



PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-TĐHHT ngày 05/5/2016 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hà Tĩnh)*

HÀ TĨNH - 2016

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
PHẦN THỨ NHẤT: BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH.....	5
1.1. BỐI CẢNH	5
1.1.1. Bối cảnh quốc tế.....	5
1.1.2. Bối cảnh trong nước	6
1.2. THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH.....	9
1.2.1. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ.....	9
1.2.2. Công tác đào tạo.....	12
1.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học.....	17
1.2.4. Hoạt động Hợp tác quốc tế	18
1.2.5. Công tác Đảm bảo chất lượng	19
1.2.6. Cơ sở vật chất, tài chính	20
1.3. ĐÁNH GIÁ ĐIỂM MẠNH - ĐIỂM YẾU VÀ CƠ HỘI - THÁCH THỨC	21
1.3.1. Điểm mạnh.....	21
1.3.2. Điểm yếu.....	22
1.3.3. Cơ hội	23
1.3.4. Thách thức	24
PHẦN II. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỚI NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN 2030	26
2.1. SỨ MẠNG, TẦM NHìn VÀ CÁC GIÁ TRỊ GIÁO DỤC	28
2.2. CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.....	29
2.2.1. Các mục tiêu cụ thể	29
2.2.2. Các chỉ tiêu cụ thể	34
2.3. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC	35
2.3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ, kiện toàn bộ máy và đổi mới điều hành tác nghiệp; Xây dựng thể chế và chính sách, đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý	35
2.3.2. Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ và giáo viên; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức về nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp	38
2.3.3. Đổi mới hoạt động đào tạo	39
2.3.4. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học	41
2.3.5. Thực hiện đảm bảo chất lượng	42
2.3.6. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế	43
2.3.7. Tăng cường hoạt động đối ngoại truyền thông và phục vụ cộng đồng	46
2.3.8. Xây dựng cơ sở vật chất, trung tâm thông tin, thư viện.....	47
2.3.9. Khai thác và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả.....	49
PHẦN III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC	51
2.1. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ	51
2.2. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TỚI NĂM 2020	51
2.3. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN 2020-2025	53
2.4. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN 2025-2030	54
2.5. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN SAU 2030.....	55

2.6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	55
PHỤ LỤC.....	56
Phụ lục 1. Cơ cấu tổ chức hành chính của nhà trường	56
Phụ lục 2. Thông kê số học sinh, sinh viên.....	56
Phụ lục 03. Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020	57
Phụ lục 04. Hoạch trung hạn 2018 - 2020.....	68

MỞ ĐẦU

Trường Đại học Hà Tĩnh là một trường đại học địa phương, đa cấp, đa ngành với nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, Phân hiệu Trường Đại học Vinh tại Hà Tĩnh và Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh. Đến tháng 11 năm 2013, Nhà trường được sáp nhập thêm Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.

Trong những năm qua, với sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBVC, Trường ĐHHT đã từng bước trưởng thành, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài theo mục tiêu đã xác định. Nhà trường đã kiện toàn về bộ máy tổ chức, xây dựng được đội ngũ cán bộ có chất lượng, triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hiệu quả. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, Trường luôn chú trọng đào tạo người học có đủ tư cách đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Trường vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện những mặt đã làm được và những mặt chưa làm được trong thời gian qua; nhận định những thời cơ, thách thức và nhiệm vụ mới, Nhà trường xây dựng và công bố Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh tới năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và những năm tiếp theo nhằm tạo những chuyển biến cơ bản, tích cực để phát huy vai trò, vị thế của Trường trong giai đoạn mới. Kế hoạch đã xác định rõ phương hướng và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục đại học, phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Văn bản này là cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động trung hạn và từng năm học của Trường; là cơ sở pháp lý và định hướng để các khoa, bộ môn, phòng, ban, trung tâm, đoàn thể trong Trường xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch hoạt động cụ thể của từng đơn vị.

PHẦN THỨ NHẤT: BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

1.1. BỐI CẢNH

1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Trong những năm qua, đặc biệt là gần 2 thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế giới và khu vực đã chứng kiến nhiều thay đổi nhanh chóng về mọi mặt, ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác quản trị đại học nói chung và quá trình hoạch định, thực thi chiến lược phát triển các cơ sở giáo dục đại học nói riêng.

Quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa đang diễn ra với tốc độ ngày càng tăng, làm thay đổi căn bản tư duy kinh tế, chính trị và xã hội trên phạm vi toàn thế giới theo xu hướng hội nhập cùng phát triển. Cũng như nhiều lĩnh vực khác, giáo dục đại học đang có xu hướng quốc tế hóa ngày càng mạnh mẽ. Quá trình này tạo ra nhiều cơ hội cho giáo dục đại học các nước đang phát triển tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế, tạo điều kiện cho sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ xã hội. Mặt khác, xu thế toàn hóa giáo dục đại học cũng hướng đến việc trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên, công nhận giá trị bằng cấp đào tạo, chuyển đổi tín chỉ giữa các hệ thống giáo dục; tạo sự liên thông, hợp tác cùng phát triển giữa các đại học ở nhiều quốc gia khác nhau. Tuy nhiên, toàn cầu hóa giáo dục đại học cũng đặt ra nhiều thách thức cho đại học ở các nước đang phát triển trong việc cạnh tranh thu hút người học, giảng viên, cán bộ quản lý giỏi,... đòi hỏi giáo dục đại học các nước phải nhanh chóng đổi mới mạnh mẽ về hình thức, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu xã hội và đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục.

Các thành tựu về khoa học và công nghệ đã làm nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế tri thức. Sự phát triển của nền kinh tế tri thức trên phạm vi toàn cầu làm thay đổi tương quan giữa lao động trực tiếp và lao động gián tiếp, đưa vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo lên vị trí hàng đầu, tạo ra nhu cầu, cơ hội và các tiền đề quan trọng để phát triển giáo dục cả về quy mô, đối tượng và chất lượng. Cuộc cách mạng “Công nghiệp 4.0” vừa là thách thức, vừa

là động lực cho sự thay đổi và phát triển của các trường đại học trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế tri thức đòi hỏi các trường đại học phải thực hiện tốt 3 chức năng truyền thống là *đào tạo, nghiên cứu và cung cấp dịch vụ phục vụ cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội*. Nền kinh tế tri thức và làm tăng nhu cầu học tập, do vậy, sự đa dạng của các loại hình đào tạo vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với các trường đại học (đào tạo bằng kép, ngành kép, khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng theo chuyên đề...). Việc hội nhập để phát triển là một nhu cầu tất yếu của các trường đại học.

Xu thế quốc tế hóa, sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và sự phát triển của nền kinh tế tri thức là những nhân tố cơ bản dẫn đến những thay đổi sâu sắc của giáo dục đại học trên thế giới theo hướng đại chúng hóa, kinh tế hóa, hiện đại hóa và quốc tế hóa. Do vậy, các cơ sở giáo dục đại học cần phải xây dựng được một chiến lược tài chính linh hoạt, chủ động, cùng với các chiến lược về phát triển đào tạo, khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và đảm bảo chất lượng phù hợp mới có thể phát triển lâu dài và bền vững.

1.1.2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: giữ vững ổn định chính trị, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, quan hệ đối ngoại và hội nhập được mở rộng và ngày càng khẳng định uy tín trên trường quốc tế; hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt và tạo được năng lực gối đầu cho những giai đoạn phát triển tiếp theo, đời sống văn hóa - xã hội của nhân dân được cải thiện. Những thành tựu đó tạo ra những cơ hội cho sự phát triển toàn diện của đất nước, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tạo cơ hội cho kinh tế nước ta phát triển đồng thời mở ra thời cơ mới cho phát triển giáo dục đại học. Các hình thức hợp tác, liên kết đào tạo sẽ tạo điều kiện để các trường đại học tiếp thu công nghệ đào tạo hiện đại, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao trình độ và kỹ năng của đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng đào tạo. Mặt khác, gia nhập WTO cũng đặt ra nhiều thách thức và đòi hỏi về ngành nghề đào tạo mới, về chất lượng trường đại học, về sản phẩm đào tạo, về tự do hóa cung ứng dịch vụ đào tạo đại học.

Đảng ta đã xác định mục tiêu chiến lược: “Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Điều đó đòi hỏi ngày càng cao về nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ. Đây là điều kiện thuận lợi để các trường đại học phát triển qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trong những năm qua, lĩnh vực giáo dục được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mạng nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hóa, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”.

Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách đổi mới giáo dục đại học, như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục đại học được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020; Việc phân tầng và xếp hạng trường đại học thực hiện theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng chính phủ... Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT cũng đã ban hành các thông tư, quy định về công tác đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục, như: Văn bản hợp nhất 06/VBHN-BGDDT ngày 04/03/2014 của Bộ giáo dục về đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Thông tư số 62/2012/TT-BGDDT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;... Những văn bản này không chỉ tạo ra động lực và còn cả áp lực cho các

trường đại học trong việc định hướng chiến lược và cải tiến chất lượng các hoạt động của mình.

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài tại Việt Nam, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút người học. Cuộc cạnh tranh sẽ diễn ra hết sức quyết liệt về học phí, về nguồn lực cho hoạt động đào tạo, về chất lượng đầu ra, về khả năng tìm kiếm việc làm và vị trí xã hội sau khi tốt nghiệp của người học,... đòi hỏi các trường đại học phải thực sự quan tâm đến chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Chiến lược Phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh tới năm 2020 và tầm nhìn 2030 diễn ra trong bối cảnh tình hình cả nước và tinh nhà có nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, tình hình kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, nhiều dự án lớn đã và đang được triển khai, kinh tế tăng trưởng nhanh, xã hội ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Đây cũng là thời kỳ mà Đảng, Quốc hội và Chính phủ và Tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành nhiều Nghị quyết và văn bản pháp luật quan trọng có ý nghĩa thúc đẩy sự đổi mới, phát triển của ngành Giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng. Đặc biệt là Nghị quyết số 05, ngày 20 tháng 05 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “ Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo” và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ”.

Trong thời gian vừa qua, Trường gặp rất nhiều khó khăn của buổi đầu mới thành lập: bố trí, sắp xếp sau sáp nhập, chuyển đổi và xây dựng mã ngành mới, trình độ đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa tương xứng với yêu cầu của một trường đại học. Bên cạnh đó sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác tuyển sinh, chất lượng đào tạo với các trường đại học lớn trong cả nước đặt ra cho Trường nhiều thách thức.

Trường nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, kể thừa những thành quả đạt được, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu dành được kết quả khá toàn diện, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường khóa II đã đề ra. Quy mô đào tạo phát triển, chất lượng đào tạo được nâng cao, xây

dựng cơ sở mới nhanh dấp ứng quy mô đào tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và nhiều năm liền được Chính phủ, Bộ GD-ĐT, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh tặng Bằng khen, Nhà trường được Chủ tịch nước CHXHCN VN tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất, Chủ tịch nước CHDCND lào tặng Huân chương Hữu nghị; Đảng bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh toàn diện.

Đảng bộ Trường luôn xác định công tác đào tạo là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, vì vậy, lãnh đạo công tác đào tạo được quan tâm đặc biệt, thường xuyên. Năm 2009, Đảng bộ đã ra Nghị quyết Chuyên đề về “Nâng cao chất lượng đào tạo”; phổ biến, quán triệt tới các chi bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên và học sinh sinh viên (HSSV). Nghị quyết đã thật sự đi vào mọi hoạt động, góp phần đưa công tác đào tạo của Trường đạt được kết quả toàn diện.

Một trong những mục tiêu phát triển cụm ngành Giáo dục và đào tạo của Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn 2050 là nâng cao năng lực, quy mô, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hà Tĩnh, nhằm xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ chất lượng cao của khu vực miền Trung.

Trong bối cảnh mà cơ hội và thách thức đan xen nhau, giáo dục đại học Việt Nam nói chung, từng trường đại học ở Việt Nam nói riêng cần phải có những chiến lược đúng đắn, phù hợp với các nguồn lực cũng như phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước nhằm thay đổi căn bản bộ mặt của mình, tạo ra những bứt phá mạnh mẽ, xác lập vị trí trong nền giáo dục đại học của khu vực và thế giới.

1.2. THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

1.2.1. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động 10/5/2007, khi mới thành lập Trường có 21 đơn vị trực thuộc, gồm 7 khoa 02 bộ môn, 08 phòng, 03 trung tâm và 01 ban quản lý dự án; đến tháng 11/2013 Trường sáp nhập thêm trường Trung cấp kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường ĐHHT hiện có 30 đơn vị trực thuộc gồm 08 khoa, 02 bộ môn, 09 phòng, 06 trung tâm, 01 ban, 04 tổ chức đoàn thể.

Trường luôn xác định việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ là khâu then chốt, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên là nhân tố quyết định đến sự phát triển của nhà trường nên đã có nhiều chủ trương, giải pháp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức và tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ CBGV. Trường đã kiện toàn các đơn vị trực thuộc, các bộ phận chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng Đề án vị trí việc làm; rà soát, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý như Quy định xếp loại lao động hằng tháng, Quy định về giải quyết các thủ tục hành chính và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc, Quy định về công tác thi đua khen thưởng, Quy định về định mức lao động giảng viên, Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên. Công tác đánh giá cán bộ viên chức, sắp xếp, bố trí, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy định; chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

Trường đã tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, tạo hành lang pháp lý để Trường đầy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, có điều kiện mở rộng liên kết đào tạo với các trường đại học lớn, mời các nhà khoa học về giúp đỡ, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho Trường nói riêng và Hà Tĩnh nói chung. Từ năm 2010-2015 đã tuyển dụng, thu hút được 65 người, hầu hết là giảng viên, trong đó có 17 thạc sĩ, 04 tiến sĩ, bổ sung đáng kể cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Việc tuyển dụng, thu hút cán bộ, giảng viên đảm bảo đúng quy chế, quy định, chất lượng khá tốt. Quy mô và chất lượng đội ngũ so với đầu nhiệm kỳ không ngừng tăng qua các năm. Hiện tại, trường có 205 giáo viên (01 GS, 01 PGS, 15 TS, 131 ThS); có 25 người đang học NCS, 42 người đang học thạc sĩ trong và ngoài nước.

Cơ cấu tổ chức của nhà trường được kiện toàn sắp xếp lại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ; luôn luôn tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường đại học, các quy định khác của pháp luật và phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương. Kịp thời giải thể, sáp nhập những đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc giảm chức năng, nhiệm vụ do yêu cầu công tác; thành lập các đơn vị cần thiết phục vụ yêu cầu nhiệm vụ mới. Các đơn vị trực thuộc phát huy tốt tính tự chủ, sáng tạo nhằm thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của nhà trường. Cơ cấu tổ chức của nhà trường tuy đã được kiện toàn song vẫn còn một vài bộ phận chưa ổn

dịnh do nhiệm vụ được giao còn phải bổ sung. Trong thời gian tới Nhà trường cần tiếp tục thu gọn đầu mối, hoàn thiện cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh, gọn, hiệu quả.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường không ngừng được tăng cường về số lượng và chất lượng. Số lượng cán bộ, giảng viên tăng nhanh qua các năm, trong đó tăng chủ yếu là cán bộ giảng dạy.

Tuyển dụng, tiếp nhận mới tới năm 2016

Trình độ Khối	GS	PGS	TS	NCS	ThS	ĐH
Giảng viên	01	01	05	02	31	84
Hành chính	0	0	0	0	0	10
Tổng: 134	01	01	05	02	31	94

Song song với việc tăng nhanh về số lượng, công tác bồi dưỡng đào tạo đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy được Trường quan tâm thích đáng. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giảng viên, bên cạnh các chính sách chung của Nhà nước, Trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, do đó cán bộ giáo viên có nhiều cơ hội tham gia các khoá đào tạo. Vì vậy, chất lượng đội ngũ của Trường trong một thời gian ngắn đã tăng lên nhanh chóng.

Đào tạo Thạc sỹ 2008 -2016

Năm	Tổng số	Đào tạo trong nước	Đào tạo ngoài nước	Đã tốt nghiệp	Chưa tốt nghiệp
2008	10	10	0	10	0
2009	10	10	0	10	0
2010	12	10	02	12	0
2011	11	10	01	10	01
2012	06	06	0	06	0
2013	13	12	01	13	0
2014	24	19	05	21	03
2015	21	19	02	20	01
2016	8	07	01	01	07
Tổng	115	103	12	103	12

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ giảng viên còn thiếu so với yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo, đội ngũ giảng viên đầu ngành ít, chất lượng đội ngũ so với yêu cầu còn nhiều hạn chế. Số lượng Phó giáo sư, tiến sĩ trong những năm qua có tăng nhưng vẫn

chưa đảm bảo quy định. Tỷ lệ tiến sĩ của trường hiện nay (chiếm 10%) còn thấp so với quy định của nhà nước.

Đào tạo Tiến sỹ 2008 -2016

Năm	Tổng số	Đào tạo trong nước	Đào tạo ngoài nước	Đã tốt nghiệp	Chưa tốt nghiệp
2008	02	01	01	02	0
2009	0	0	0	0	0
2010	04	03	01	04	0
2011	0	0	0	0	0
2012	09	09	0	04	05
2013	08	06	02	04	04
2014	05	03	02	0	05
2015	05	02	03	0	05
2016	06	02	04	01	05
Tổng	39	26	13	15	24

1.2.2. Công tác đào tạo

Trường ĐHHT phấn đấu là cơ sở đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực với nhiều loại hình đào tạo khác nhau nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh Hà Tĩnh, khu vực miền Trung và cả nước.

- Về cấp học: Trường ĐHHT đào tạo từ trung cấp chuyên nghiệp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học, liên kết đào tạo sau đại học.

- Về loại hình đào tạo: Bao gồm các hệ đào tạo chính quy, đào tạo văn bằng 2, vừa học vừa làm, chuyên tu, từ xa, đào tạo cấp chứng chỉ.

Quy mô tuyển sinh của nhà trường ngày càng tăng với tổng số lượng học sinh, sinh viên được tuyển năm sau luôn cao hơn năm trước. Trường Đại học Hà Tĩnh là trường đào tạo lưu học sinh Lào nhiều nhất cả nước.

Trường luôn xác định công tác đào tạo là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, vì vậy, công tác đào tạo được quan tâm đặc biệt, thường xuyên. Năm 2009, Đảng bộ đã ra Nghị quyết Chuyên đề về “Nâng cao chất lượng đào tạo”; phổ biến, quán triệt tới các chi bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên và học sinh sinh viên (HSSV). Nghị quyết đã thật sự đi vào mọi hoạt động, góp phần đưa công tác đào tạo của Trường đạt được kết quả toàn diện.

1.2.2.1 Công tác mở mã ngành

Ngay từ ngày đầu thành lập, việc mở mã ngành được thực hiện khẩn trương. Các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất... được ưu tiên trên cơ sở xác định mở những mã ngành đào tạo đại học phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương và xã hội và cả nhu cầu của nước bạn Lào, gồm các nhóm ngành: sư phạm, Kỹ thuật công nghệ, Nông nghiệp, Ngoại ngữ, Luật, Quản trị du lịch- lữ hành, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính- Ngân hàng. Hiện tại, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo 54 mã ngành, trong đó có 19 mã ngành bậc đại học, 23 mã ngành bậc cao đẳng, 12 mã ngành bậc trung cấp chuyên nghiệp.

1.2.2.2 Công tác tuyển sinh và đào tạo

Trường đã chỉ đạo xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh kịp thời theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 57 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công tác tuyên truyền, quảng bá đến tận phụ huynh, học sinh THPT trong toàn tỉnh và trên cả nước. Kết quả tuyển sinh hằng năm đều đạt trên 70% chỉ tiêu. Đặc biệt, trong thời gian qua, Trường đã thu hút được 1435 lưu học sinh Lào học Tiếng Việt và 1713 em học chuyên ngành, 87 em sinh viên Trung quốc, 47 em sinh viên Thái Lan học tiếng Việt và giao lưu văn hóa Việt - Thái ngắn hạn, hơn 300 sinh viên ngoại tỉnh, trong đó có những tỉnh xa như Đắc lắc, Quảng Ngãi, Cà Mau, Hà Nam, Yên Bái, Tuyên Quang... Trường đã chủ động liên kết, phối hợp với các trường đại học lớn như Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQGHN, Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Lách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đào tạo được 619 học viên cao học phục vụ nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà. Thực tế đó chứng tỏ vị thế của Trường đã được nâng lên, uy tín của trường đã được mở rộng trên phạm vi cả nước, các nước khu vực và đã bước đầu tạo được niềm tin ở phụ huynh, học sinh.

Trường cũng đã phối hợp với các trường đại học lớn đào tạo gần 1.015 sinh viên thuộc chỉ tiêu đào tạo cho khu kinh tế Vũng Áng và năm 2015 có 104 sinh viên khóa đầu tiên đào tạo cho Vũng Áng nhận bằng tốt nghiệp các trường đại học lớn trở về tỉnh công tác.

Đảng ủy đã chỉ đạo nhà trường thành lập Trung tâm tin học - Ngoại ngữ - Kỹ năng mềm làm nhiệm vụ tăng cường đào tạo tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho

HSSV. Tất cả sinh viên trước khi ra trường đều được học và cấp chứng chỉ kỹ năng mềm, chứng chỉ tin học và chứng chỉ TOEIC. Ngoài ra tham gia với các sở, ban ngành, các đơn vị trong tỉnh đào tạo, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức, người lao động của tỉnh, phối hợp với Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh tổ chức các lớp nghề, nghiệp vụ nông thôn mới (tổ chức được 20 lớp với 1.775 học viên học tập và cấp chứng chỉ).

1.2.2.3 Công tác xây dựng chương trình, viết giáo trình, bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy

Trường đã xây dựng mới được 41 bộ chương trình khung và chương trình chi tiết trình độ đại học, cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ. Hằng năm, trên cơ sở thực tiễn dạy - học, các bộ môn có trách nhiệm tiếp tục thay đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng cập nhập chương trình đào tạo tiên tiến. Hội đồng khoa học và đào tạo đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng lại toàn bộ 41 chương trình đào tạo nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Chỉ đạo chính quyền tổ chức khảo sát, đánh giá thường xuyên, đánh giá theo chu kỳ các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chương trình được cập nhật, cải tiến đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Năm học 2014 - 2015, Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường tổ chức hội thảo đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau 1 chu kỳ đào tạo. Hiện tại, Trường đã có 152 tập bài giảng do giảng viên của trường biên soạn, 743 đề cương môn học (1689 tín chỉ). Chất lượng các tập bài giảng đảm bảo tính khoa học, sư phạm và khả thi.

Việc tổ chức đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; người học phải hết sức chủ động, tự giác nghiên cứu tài liệu. Đảng ủy đã chỉ đạo Trường cử giáo viên tham gia tập huấn, trao đổi học hỏi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy và công tác kiểm tra đánh giá; chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc hội thảo về nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến phương pháp giảng dạy; thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ giảng mẫu ở các khoa, bộ môn để đánh giá, học hỏi và rút kinh nghiệm. Đưa ra nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo để áp dụng trong toàn trường.

1.2.2.4 Công tác quản lý đào tạo

Trường đã chỉ đạo việc xây dựng chương trình, viết giáo trình, bài giảng gắn với lộ trình chuyển đổi phương thức đào tạo từ niêm chế sang tín chỉ; cụ thể hóa Quy chế 43 bằng “Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo Quyết định số: 441/2010/QĐ-ĐHHT; xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện quy chế đào tạo. Mọi hoạt động đào tạo đều được thực hiện theo đúng quy định đã được thống nhất ban hành. Tin học hóa công tác quản lý đào tạo từ trường đến khoa, bộ môn, tập trung triển khai các phần mềm quản lý đào tạo (Edusoff, M.Office...) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cải cách hành chính. Công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng được tiến hành đồng bộ, thành lập phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, thiết lập ngân hàng đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi, đổi mới, đa dạng hóa hình thức thi, kiểm tra, ứng dụng công nghệ thông tin trong thi, kiểm tra, lưu giữ điểm theo hệ thống edusoff nhằm đảm bảo công tác khảo thí khoa học, chính xác, tạo sự công bằng cho người học. Hoạt động tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đã hoàn thành tự đánh giá chu kỳ II theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

Hàng năm tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo của các khoa, bộ môn và từng cán bộ giảng dạy. Cam kết và công khai chất lượng đào tạo về ba nội dung: chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính trên website của trường. Kết quả: 100% các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; duy trì chế độ sinh hoạt chuyên môn; 100% giảng viên thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn như: xây dựng kế hoạch cá nhân, soạn bài, thiết kế và sử dụng giáo cụ trực quan, ứng dụng CNTT vào giảng dạy...; 100% giảng viên được lấy ý kiến đánh giá của HSSV về hoạt động giảng dạy thông qua phần mềm quản lý Edusoff.

Công tác thanh tra được được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; kế hoạch thanh tra định kỳ toàn diện các hoạt động đào tạo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Hoạt động thực hành môn học, thực tập sư phạm và thực tập cuối khóa được nhà trường chú trọng. HSSV được các cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn thực tập. Trường hỗ trợ kinh phí cho HSSV tham gia rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và các cơ sở có HSSV đến实习, thực tập; mời các tổ chức và cá nhân

giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho HSSV cuối khóa, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhìn chung, chất lượng dạy học đã được nâng cao một bước rõ rệt. Tỷ lệ giờ giảng có chất lượng tốt của các năm học sau tăng lên so với năm học trước; tỷ lệ sinh viên xếp loại tốt nghiệp khá giỏi tăng đáng kể, năm 2010, tổng số sinh viên tốt nghiệp khá chỉ đạt tỉ lệ 16,1%, không có sinh viên giỏi nhưng đến năm 2015, tổng số sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi đạt tỉ lệ 75,4%.

1.2.2.5 Công tác học sinh, sinh viên

Để nâng cao chất lượng đào tạo, việc giảng dạy phải gắn liền với công tác giáo dục toàn diện HSSV, vì thế Trường đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác HSSV. Quy chế, kế hoạch quản lý HSSV được xây dựng một cách khoa học, vừa đảm bảo những quy định chung về công tác HSSV của Bộ GD&ĐT vừa phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Đã ban hành hệ thống các văn bản “Những quy định về công tác HSSV” tập hợp khá đầy đủ và hệ thống những văn bản quy phạm về công tác HSSV, tạo điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách có hiệu quả.

Thường xuyên chăm lo, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi của HSSV. Điều kiện nội trú không ngừng được cải thiện, cảnh quan môi trường được bảo đảm xanh, sạch, đẹp. Hàng năm, tổ chức diễn đàn cho sinh viên và đối thoại trực tiếp với lãnh đạo trường nhằm đóng góp ý kiến cho nhà trường, CBGV, CNV; giải quyết có hiệu quả những nguyện vọng, đề xuất chính đáng của HSSV. Quan tâm đến công tác quản lý HSSV nội, ngoại trú bằng các giải pháp đa dạng, hiệu quả: phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương cũng như gia đình để nắm vững tình hình HSSV, từ đó có biện pháp quản lý tốt. Sinh viên nước ngoài (Lào, Trung Quốc, Thái Lan) được tạo điều kiện tốt trong sinh hoạt và học tập.

Trường đã làm tốt công tác huy động học bổng nhằm giúp đỡ HSSV nghèo vượt khó, khuyến khích, HSSV học giỏi. Hàng năm, bằng nhiều hình thức khác nhau, Trường đã tổ chức vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp vào quỹ học bổng ngày càng lớn mạnh. Kết quả: Năm học 2010-2011: huy động được 1.425.350.000đ; năm học 2011-2012: huy động được 1.514.000.000đ; năm học 2012 - 2013: huy động được 2.033.800.000; năm học 2013 - 2014: huy động được 2.241.500.000 đồng.

Thành lập Trung tâm giải quyết việc làm và Dịch vụ xã hội sinh viên HSSV kết nối với các cơ quan, doanh nghiệp giúp sinh viên thực tập và cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm cho HSSV. Trung tâm đã thực sự là cầu nối giữa HSSV với doanh nghiệp, các nhà sử dụng lao động, đồng thời là kênh quan trọng để nhà trường nắm bắt được tình hình HSSV có việc làm sau khi đã tốt nghiệp, ra trường.

1.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học

Từ khi thành lập, mặc dù còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ khoa học, cơ sở vật chất cũng như nguồn kinh phí nhưng Trường đã luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) của CBGV và HSSV. Một số cán bộ, giảng viên đã được giao chủ trì các đề tài NCKH cấp tỉnh; nhiều cán bộ, giảng viên đã có các công trình công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Đặc biệt, Trường đã có Tạp chí khoa học với chỉ số ISBN 0866-7594 của Hội đồng khoa học Nhà nước xuất bản hàng kỳ với uy tín, chất lượng ngày càng được khẳng định, được giảng viên, nhà khoa học trong cả nước cộng tác gửi bài.

Nhà trường luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động NCKH thông qua các chính sách khuyến khích hỗ trợ để cán bộ viên chức nâng cao năng lực nghiên cứu, tham gia các đề tài NCKH, viết bài trên các tạp chí, giáo trình, tài liệu học tập,... Các đề tài khoa học luôn gắn kết với các yêu cầu đào tạo và phục vụ cho địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào sự phát triển các nguồn lực của Trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đưa ra các quy định về năng lực và đạo đức, các chế tài nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc hoạt động NCKH đối với cán bộ viên chức trong toàn Trường. Nhờ đó, trong thời gian qua, hoạt động KHCN của nhà trường đã có những bước phát triển mạnh mẽ thể hiện ở số lượng và chất lượng đề tài, dự án được nghiệm thu và bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các sản phẩm khoa học của cán bộ viên chức Nhà trường đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý của Nhà trường.

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng rất được chú trọng, hàng năm các khoa và Trường đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị khoa học; có những giải pháp nhằm tăng cường công tác tự học, tự nghiên cứu để nâng cao chất lượng học tập. Kết quả: nhiều đề tài của sinh viên đã được đánh giá cao; có 70 đề tài sinh viên

NCKH cấp trường, nhiều đề tài được chọn đi dự Hội nghị khoa học cấp toàn quốc, trong đó có 01 đề tài đạt giải nhất toàn quốc của khối sinh viên kinh tế, 01 đề tài được trao giải khuyến khích “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”. Nhiều sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, thi Olympic các môn qua các năm.

Mặc dù đã đạt được những thành tích đáng khích lệ nhưng hoạt động NCKH hiện nay chưa tương xứng với tiềm năng của trường nên thời gian tới Nhà trường cần có chiến lược nhằm tăng nguồn thu của Trường từ các dự án, đề tài khoa học công nghệ, các hợp đồng chuyển giao công nghệ, các dịch vụ KHCN theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như mở rộng hợp tác trong NCKH với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước và quốc tế.

1.2.4. Hoạt động Hợp tác quốc tế

Trường chủ trương tăng cường hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo, xem đó là một trong những điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH, nâng cao vị thế của nhà trường. Trong thời gian qua, Trường đã mở rộng quan hệ hợp tác đào tạo, giao lưu trao đổi kinh nghiệm giáo dục và đào tạo với nhiều trường đại học, cơ quan, tổ chức nước ngoài như: Đại học quốc gia Lào, Đại học Na Khon Phanom và Đại học Khon Kean (Thái Lan), Đại học Vân Lâm (Đài Loan), Đại học Trynity (Canada), Đại học Mô Ural (Nga) Đại học Savannakhet (Lào), Viện Kinh tế Moscow (Nga)... Tham gia Đề án 2020 và hợp tác có hiệu quả với tổ chức Fulbright trong việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên tiếng Anh cho Trường và giáo viên phổ thông trong toàn tỉnh.

Hợp tác quốc tế là một mảng hoạt động được Trường ĐHHT rất chú trọng. Hằng năm, Nhà trường không ngừng mở rộng đối tác hợp tác trong và ngoài khu vực bằng việc ký các bản ghi nhớ; tổ chức, đồng tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học quốc tế; trao đổi thông tin tư liệu, thăm viếng lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước, trao đổi sinh viên, đưa sinh viên đi thực tập ngắn hạn và dài hạn... Từ năm 2012 đến nay, nhà trường mở rộng phạm vi hợp tác. Tháng 8/2012, nhà trường đặt quan hệ hợp tác về đào tạo với Đại học Khon Kaen, Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan). Năm 2013, nhà trường tiếp tục ký các Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với 03 trường đại học: Trường Đại học Vân Lâm (Đài Loan), Trường Đại học Trinity (Canada); Trường Đại học Mô Ural (Nga), Trường Đại học Sanvannakhet (Lào).

Năm 2016 Trường đã ký Bản ghi nhớ với Trường Đại học Hoa Nam,Đại Đồng (Đài Loan, Trung Quốc), Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan).

Hiện nay, Nhà trường đã có quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới như Canada, Nga, Hoa Kỳ, Đài Loan (Trung Quốc), Đức; các nước trong khu vực như Lào, Thái Lan. Nhiều năm liền Trường được xem là trường có số Lưu học sinh Lào đông nhất trong cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động HTQT của Trường vẫn chưa phát triển mạnh và mang tính bền vững, chưa đáp ứng được sự phát triển của nhà trường; phạm vi hoạt động chưa mở rộng, hoạt động hợp tác trao đổi chuyên gia, liên kết NCKH vẫn còn hạn chế... Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chính vẫn là Nhà trường chưa có đội ngũ cán bộ mạnh về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ; chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động HTQT.

1.2.5. Công tác Đảm bảo chất lượng

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, lãnh đạo Trường ĐHHT đã sớm ra quyết định thành lập bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng (Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng) với đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường thường xuyên cử các cán bộ viên chức tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị về công tác kiểm định chất lượng do Bộ GD&ĐT và các Trung tâm kiểm định tổ chức.

Bộ phận chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Hà Tĩnh đã tích cực hoạt động ngay khi được thành lập nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2009, Trường tiến hành tự đánh giá lần đầu tiên dựa trên 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí theo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động liên quan đến công tác ĐBCL như: Đánh giá môn học, đánh giá giảng viên theo từng học kỳ; khảo sát ý kiến của SV sắp tốt nghiệp về chất lượng của khoá học; Khảo sát cựu SV và nhà tuyển dụng lao động về chất lượng đào tạo của Trường; thực hiện báo cáo công khai chất lượng đào tạo hàng năm theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;... Năm 2014, Trường ĐHHT đã tiến hành tự đánh giá chu kỳ 2 và hoàn thành báo

cáo tự đánh giá nộp về Bộ Giáo dục và Đào tạo với chất lượng tương đối tốt nhưng chưa tham gia đánh giá ngoài. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 2014 - 2020 nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các khoa/phòng/ ban/ trung tâm để triển khai các hoạt động ĐBCL qua các kế hoạch ĐBCL năm học.

Mặc dù đã có những hoạt động mang lại hiệu quả tích cực nhưng công tác ĐBCL của Trường Đại học Hà Tĩnh còn bộc lộ rất nhiều hạn chế cần được khắc phục, cải tiến và hoàn thiện. Về tổng thể, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Trường đã được hình thành và bước đầu vận hành nhưng chưa hoàn chỉnh, nhiều nhân tố còn thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đảm bảo chất lượng hầu như mới được triển khai theo quy định, hoặc khi có yêu cầu của cấp trên, chưa trở thành công tác thường xuyên của tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường.

1.2.6. Cơ sở vật chất, tài chính

Công tác xây dựng cơ sở vật chất có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, là điều kiện đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Hiện tại, hệ thống CSVC, trang thiết bị của Nhà trường ở cả hai cơ sở đều đáp ứng tốt quy mô đào tạo và NCKH cho HSSV và cán bộ của Nhà trường. Trường Đại học Hà Tĩnh có đủ phòng học, giảng đường, ký túc xá, trang thiết bị, sân bãi, phòng làm việc cho cán bộ theo quy định; các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ dạy, học, nghiên cứu khoa học, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng tương đối nhu cầu đào tạo các mã ngành của nhà trường.

Trường Đại học Hà Tĩnh đã có quy hoạch mới với diện tích 80,06 ha, đạt tiêu chuẩn TCVN 3981 - 85. Nhà trường dạy và học tại Cơ sở Đại Nài số 447 đường 26/3 - Phường Đại Nài - Thành phố Hà Tĩnh và cơ sở Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Cơ sở II đường Nguyễn Công Trứ - Phường Thạch Quý - Thành phố Hà Tĩnh và cơ sở IV ở Thị trấn Xuân An - huyện Nghi Xuân - tỉnh Hà Tĩnh, UBND đang chờ bàn giao cho UBND Tỉnh sau khi sáp nhập các đơn vị cũ.

Đặc biệt, tiến độ xây dựng các hạng mục của Dự án xây dựng trường vượt kế hoạch. Cụ thể: đã xây dựng và đưa vào sử dụng tại cơ sở mới 3 giảng đường 5 tầng; 6 ký túc xá (3000 chỗ); một trạm xá; hệ thống nhà ăn, trung tâm dịch vụ. Các công trình khác như đường giao thông, cảnh quan môi trường, sân chơi, bãi tập cũng được đầu tư đồng bộ, hiện đại, có thể đáp ứng nhu cầu của HSSV. Hiện tại, hầu hết HSSV, các khoa đào tạo; một số phòng, ban chức năng đã học tập và làm việc tại cơ sở mới. Bên cạnh đó, các phương tiện, thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thư viện được chú trọng đầu tư; giảng đường được trang bị máy chiếu, máy trợ giảng hiện đại. Thư viện của Trường đã được số hóa và kết nối với hệ thống thư viện số của nhiều trường đại học lớn trong nước, hàng năm được bổ sung sách, tài liệu, trang bị máy tính cho cán bộ, HSSV học tập và tra cứu; mạng Wifi miễn phí được trang bị ở tất cả giảng đường và ký túc xá. Nhà trường cũng đã phối hợp với các cơ sở thí nghiệm sẵn có trong tỉnh để hợp tác cùng khai thác và phục vụ công tác đào tạo.

Tại cơ sở Cẩm Vịnh, hệ thống văn bản quy hoạch, thiết kế đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Trường đang tiếp tục triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đem vào sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Trường đã có nhiều phòng học đa năng gắn liền với các thiết bị như Projectors, màn chiếu, băng từ, các thiết bị về âm thanh, tivi, phòng học chuyên dùng ngành ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Lào, tiếng Thái Lan và tiếng Hàn).

Công tác quản lý tài chính của Trường trong những năm qua đã được cải tiến mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Nhà trường và tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trường điều hành tập trung và điều tiết sử dụng hợp lý các nguồn thu đáp ứng yêu cầu công việc của Nhà trường, đồng thời quan tâm đến việc cải thiện thu nhập cho người lao động.

1.3. ĐÁNH GIÁ ĐIỂM MẠNH - ĐIỂM YẾU VÀ CƠ HỘI - THÁCH THỨC

1.3.1. Điểm mạnh

- Trường Đại học Hà Tĩnh là một cơ sở đào tạo có truyền thống 60 năm, có uy tín, kinh nghiệm trong đào tạo giáo viên các cấp, đào tạo nhân viên kế toán.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý đào tạo và NCKH, có quyết tâm đổi mới, tiếp cận với xu thế hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Đội ngũ giảng viên trẻ có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, năng động và sáng tạo, có khả năng nhanh chóng hội nhập với khu vực và quốc tế.

- Hợp tác, liên kết đào tạo và NCKH với nhiều trường đại học có uy tín ở trong và ngoài nước. Có quan hệ liên kết, hợp tác chặt chẽ với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, hiệp hội doanh nghiệp, các viện nghiên cứu trong nước.

- Đã có chủ trương và dự án về đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

- BCH Đảng bộ có sự đoàn kết nhất trí cao, các đồng chí Đảng ủy viên có năng lực và trí tuệ, nhiệt tình, có uy tín cá nhân, có khả năng tập hợp và đoàn kết quần chúng để phát huy nội lực, biến sức mạnh của quần chúng thành phong trào cách mạng. Thường xuyên bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, trên cơ sở đó tổng kết thực tiễn để đề ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, chi đạo thực hiện tốt. Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên đoàn kết, nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường.

1.3.2. Điểm yếu

- Là một trường đại học được sáp nhập và nâng cấp từ các trường cao đẳng, trung cấp nên sức ép khá lớn, khả năng thích ứng chậm trước sự thay đổi khi trở thành một cơ sở giáo dục đại học công lập, đa cấp đa ngành cũng như trước yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

- Số lượng cán bộ, giảng viên trình độ cao rất ít so với yêu cầu phát triển của một trường đại học. Đội ngũ CBVC ở một số khoa/bộ môn còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng; . Đội ngũ còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo trong công tác. Phần lớn cán bộ quản lý trưởng thành từ công tác chuyên môn, ít được đào tạo về quản trị, quản lý ở giáo dục đại học.

- Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; việc thu hút đầu tư các nguồn lực từ xã hội của Nhà trường còn nhiều hạn chế; giáo trình, tài liệu chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; trang thiết bị giảng dạy và học tập, các phòng thực hành, thí nghiệm chưa đủ phục vụ nhu cầu , khu vui chơi, tập luyện thể dục thể thao còn thiếu.

- Các chương trình đào tạo còn thiếu linh hoạt, chậm đổi mới và chưa được cập nhật thường xuyên cũng như chưa có sự gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của nhà tuyển dụng; một bộ phận không nhỏ cán bộ giảng dạy chưa chủ động trong vấn đề tiếp cận kiến thức và phương pháp mới.
- Nghiên cứu khoa học chưa thực sự trở thành một trong những động lực của sự phát triển, chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh. Khả năng tiến hành NCKH đáp ứng nhu cầu xã hội còn rất hạn chế. Số lượng công trình đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế còn rất ít.
- Đội ngũ giảng viên cơ hữu chưa đủ tiêu chuẩn về số lượng và trình độ nên có một số mã ngành chưa mở được; giảng viên đa số còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và NCKH ở bậc đại học;
- Cơ chế chính sách được ban hành chưa tạo được động lực đủ mạnh để thu hút người tài và cán bộ, giảng viên nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.
- Chưa tham mưu cho Tỉnh ủy trong việc thu hút, đào tạo cán bộ có học hàm học vị cao, thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh đạt kết quả không cao trong việc đào tạo cán bộ và đào tạo nhân lực cho khu kinh tế Vũng Áng. Nhiều giảng viên ngại khó chưa quyết tâm đi học tiến sĩ nhưng việc xử lý của trường chưa nghiêm khắc.
- Kinh nghiệm, khả năng nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên còn hạn chế; kinh phí đầu tư cho NCKH còn hạn chế, khen thưởng về thành tích trong NCKH chưa khuyến khích được người nghiên cứu.
- Cơ cấu giữa cán bộ hành chính và CBGD chưa thật cân đối, trình độ, năng lực cán bộ không đồng đều, một số cán bộ chưa đáp ứng tốt yêu cầu của một cán bộ quản lý và giảng dạy ở trường đại học.
- Chất lượng đầu vào của sinh viên thấp; thương hiệu Nhà trường chưa mạnh

1.3.3. Cơ hội

- Trong bối cảnh cạnh tranh giáo dục đại học diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt như hiện nay, việc phát triển đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực là nhu cầu phát triển cốt yếu. Chính vì thế bối cảnh hiện nay tạo ra nhiều cơ hội cho một trường đa cấp, đa ngành như đại học Hà Tĩnh.
- Môi trường hợp tác quốc tế và khả năng thu hút các nguồn tài trợ quốc tế ngày càng được mở rộng. Hội nhập quốc tế tạo thời cơ để Trường thực hiện các

chương trình nghiên cứu, liên kết đào tạo quốc tế để tiếp cận với các chương trình đào tạo, nghiên cứu tiên tiến. Đồng thời tạo động lực thu hút được nhiều cán bộ trình độ cao làm việc cho Trường.

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục – đại học Việt Nam;

- Sự quan tâm, tạo điều kiện phát triển giáo dục đại học của Nhà nước và tinh thần nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao phục vụ công cuộc phát triển đất nước.

- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành, thị.

1.3.4. Thách thức

- Xu thế cạnh tranh ngày càng quyết liệt với các trường đại học trong nước và nước ngoài, giữa các trường đại học công lập và ngoài công lập; sự cạnh tranh ngày càng lớn với các trường ở các tỉnh lân cận và trong cả nước về nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo; ngày càng có nhiều trường mới phát triển đào tạo những chuyên ngành truyền thống của Nhà trường; yêu cầu về chất lượng giáo dục đại học ngày càng cao... đưa Trường vào một vị trí bất lợi trong vấn đề thu hút người học nếu không vận động và kịp thời thay đổi.

- Nguy cơ thiếu cán bộ, giảng viên đủ trình độ để đáp ứng yêu cầu về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, trong khi yêu cầu của xã hội ngày càng cao.

- Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, chính sách phát triển của giáo dục đại học còn có một số vấn đề chưa hợp lý. Mục tiêu cần đạt được về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao, nghiên cứu khoa học đạt chuẩn quốc gia, khu vực trong khi còn nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, nguồn lực cần thiết.

- Trường Đại học Hà Tĩnh là trường đại học địa phương, chịu sự quản lý trực tiếp của địa phương trong đó có những quy định của Tỉnh không thực sự phù hợp với một trường đại học. Bên cạnh đó, gặp mâu thuẫn giữa nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong khi chi phí cho đào tạo thấp.

- Việc thành lập trường trên cơ sở nâng cấp và sáp nhập 4 cơ sở đào tạo nên cùng một lúc phải tổ chức, sắp xếp lại cơ cấu bộ máy, giải quyết các tồn tại về đội ngũ, cơ sở vật chất, ổn định về mọi hoạt động dạy và học, xây dựng chương trình, mã ngành đào tạo mới ... nên một số việc chưa triển khai kịp thời. Trường mới thành lập, xuất phát điểm thấp, kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học chưa nhiều, quá trình xây dựng, chuẩn bị đội ngũ cần có nhiều thời gian. Mặt khác, việc thu hút các giảng viên có học vị, có chức danh khoa học rất khó khăn;

Trước nhu cầu phát triển chung của các trường đại học trong xu hướng hội nhập và phát triển quốc tế như hiện nay, Trường Đại học Hà Tĩnh vẫn còn nhiều điểm hạn chế, đòi hỏi tập thể lãnh đạo Nhà trường phải có một Kế hoạch chiến lược phát triển cụ thể, khoa học, khả thi, dựa trên tiềm năng, thế mạnh và khắc phục các tồn tại, bám sát thực tiễn xã hội, có tính định hướng cao và dài hạn hơn để Nhà trường xây dựng các kế hoạch, giải pháp phát triển có hiệu quả và bền vững.

PHẦN II. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỚI NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN 2030

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh tới năm 2020 và tầm nhìn 2030 diễn ra trong bối cảnh đất nước, địa phương có nhiều chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội. Toàn tỉnh đang ra sức thực hiện bằng được mục tiêu đặt ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến 2020 tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định 1786/QĐ-TTg năm 2012; tỉnh Hà Tĩnh đang được Trung ương đầu tư nhiều chương trình, dự án kinh tế lớn; thu hút đầu tư từ nhiều quốc gia, lãnh thổ rất lớn; nhiều khu kinh tế, nhiều công trình, dự án lớn đang triển khai và bắt đầu đi vào hoạt động (như Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu Cầu treo, Công trình Thủy điện Ngàn trươi - Cảm trang...). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, đang được tỉnh chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả tốt; phong trào xây dựng nông thôn mới đứng đầu cả nước... Thực tế đó đặt ra yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng lớn.

Nhà trường luôn nhận được quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ GD&ĐT, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài Chính và các bộ, ngành liên quan từ Trung ương, đặc biệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành và đoàn thể cấp tỉnh. Tập thể nhà trường đoàn kết, nhất trí, tâm huyết xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư khang trang và hiện đại; đội ngũ CBGV được quan tâm đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển cả về số lượng và chất lượng; quy mô và chất lượng đào tạo của nhà trường ngày càng phát triển;

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn, định hướng và phân tầng hệ thống giáo dục quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và các văn bản dưới luật; Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Quyết định 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm

2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo hội nhập quốc tế nêu rõ giáo dục đại học cần tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Trường đang tích cực triển khai Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 20/12/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo và đặc biệt là Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nghị quyết tỉnh Đảng bộ Hà Tĩnh lần thứ XVII tiếp tục quan tâm, đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đặc biệt đầu tư cho phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với Nhà trường trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh những thuận lợi, trường đang phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức lớn phải vượt qua: Đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường còn nhiều hạn chế về chất lượng và số lượng, tỷ lệ giảng viên có học hàm, học vị GS, PGS, TS còn thấp; tư tưởng trì trệ, bâng lòng với những gì mình đã có, chưa có gắng vươn lên của một số bộ phận CBGV đang kìm hãm sự phát triển của nhà trường; đội ngũ cán bộ quản lý chưa thật sự năng động, tháo vát, chưa tận tâm, tận tình với công việc được giao; cơ cấu tổ chức bộ máy vẫn còn nhiều bất cập do lịch sử để lại; cơ sở vật chất

đang từng bước được đầu tư nhưng còn nhiều thiếu thốn, đặc biệt hệ thống phòng thực hành, thực tập, xưởng trường ... phục vụ cho đào tạo các ngành khối kỹ thuật và công nghệ chưa được đầu tư; cơ cấu ngành nghề đào tạo của trường mất cân đối, trường đang đào tạo chủ yếu mạnh về sư phạm và kinh tế, các khối ngành kỹ thuật và công nghệ đang thiếu hụt do chưa có đội ngũ đầy đủ để mở ngành đào tạo; các khối ngành đào tạo sư phạm, kinh tế, xã hội và nhân văn nhu cầu xã hội gần như bão hòa, bởi vậy tìm kiếm việc làm cho sinh viên các khối ngành này đang gặp nhiều khó khăn.

Từ tình hình này, đặt ra yêu cầu cao cho Trường Đại học Hà Tĩnh phải phai đoàn kết, chủ động sáng tạo, tận tâm, tận tụy, nắm bắt thời cơ, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục mọi khó khăn, thử thách nỗ lực phấn đấu xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh phát triển ngày càng vững mạnh.

2.1. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ GIÁO DỤC

- Sứ mạng:

Cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm mang lại cơ hội phát triển học thuật và thực hành nghề nghiệp cho người học, phục vụ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của địa phương và cả nước.

- Tầm nhìn đến năm 2030:

Trường ĐHHT phấn đấu là trường ĐH đa cấp, đa ngành định hướng thực hành, cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức thực tiễn và năng lực thực hành phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền Trung.

- Giá trị cốt lõi:

Kiến thức - Kỹ năng - Tự chủ - Trách nhiệm - Hợp tác

Giá trị cốt lõi của Trường ĐHHT là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của địa phương. Người học khi tốt nghiệp có đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng- an ninh, có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, có trách nhiệm, hòa hợp, hợp tác phát triển với cộng đồng xã hội.

- Mục tiêu chung:

Trường ĐHHT chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, truyền thống đoàn kết và những kết quả đạt được, xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh ổn định, phát triển, trở thành một trung tâm đào tạo đa ngành, đa cấp, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, khu vực Bắc miền Trung, cả nước và hội nhập quốc tế; trở thành địa chỉ tin cậy của Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh, có uy tín trong cả nước và khu vực quốc tế.

Trường ĐHHT đặt mục tiêu chiến lược là đào tạo, phát triển năng lực thực hành của người học, gắn kết đào tạo với thực tế sản xuất; NCKH và công nghệ tập trung theo hướng triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng đã đạt được vào thực tiễn cuộc sống; cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức thực tiễn và năng lực thực hành phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động đa dạng của Hà Tĩnh và khu vực miền Trung, phục vụ cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của địa phương và cả nước.

Tập trung đổi mới công tác quản lý; đầu tư phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có chất lượng cao, có cơ cấu hợp lý, hoàn thiện và mở rộng chương trình đào tạo, đầy mạnh nghiên cứu khoa học, liên kết với một số trường đại học để đào tạo một số chuyên ngành, đặc biệt là chuyên ngành kỹ thuật- công nghệ phục vụ cho các khu kinh tế của tỉnh, tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất- kỹ thuật và xây dựng trường tại cơ sở mới, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ giảng viên, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đảm bảo an ninh chính trị, phấn đấu từng bước xây dựng trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín, thương hiệu của khu vực và cả nước.

2.2. CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

2.2.1. Các mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu chiến lược 1: Đổi mới tổ chức bộ máy, quản lý, phát triển đội ngũ, không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng đào tạo và danh tiếng của trường Đại học Hà Tĩnh:*
 - Phấn đấu trở thành trường đại học đa cấp đa ngành từ mầm non tới đại học, bao gồm cả hệ thống trường thực hành sư phạm, là trường trọng điểm khu

vực miền Trung, được công nhận là trường nằm trong nhóm 100 trường đại học hàng đầu của Việt Nam và nhóm 1000 trường đại học hàng đầu của khu vực Đông Nam Á vào năm 2030;

- Đến năm 2020 xây dựng được đội ngũ có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức tốt, đủ về số lượng, đạt và trên chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn, cân đối về ngành nghề đào tạo; đến năm 2030 có đủ đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuyển từ đào tạo theo hướng thực hành, ứng dụng sang đào tạo theo định hướng vừa ứng dụng, vừa nghiên cứu;
 - Đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn tốt, có năng lực về ngoại ngữ tối thiểu có thể sử dụng trong giao tiếp, nghiên cứu; không còn giảng viên có trình độ cử nhân đúng lớp giảng dạy, phần lớn các ngành đào tạo đại học đến 2030 có trên 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ trong đó 15% giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư;
 - Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn phù hợp, được đào tạo chuẩn về nghiệp vụ quản lý, lãnh đạo vừa có tầm nhìn vừa giỏi về nghiệp vụ đồng thời có kỹ năng tác nghiệp cụ thể.
 - Đội ngũ cán bộ hỗ trợ, phục vụ có chuyên môn tốt, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp.
 - Xác lập vị trí và củng cố vị trí của trường cũng như của từng bộ phận chuyên môn, từng lĩnh vực đào tạo của trường trong nước và trong khu vực.
 - Các chương trình đào tạo được chuẩn hóa, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tương thích với chương trình của các trường trong khu vực và trên thế giới, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định chất lượng trong nước và trong khu vực.
 - Giữ vững truyền thống, thu hút sinh viên trong khu vực. Đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng.
 - Thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ giảng dạy. Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt trình độ quốc gia và khu vực.
 - Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Đại học Hà Tĩnh và đơn vị trực thuộc; Hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác ĐBCL giáo dục
- *Mục tiêu chiến lược 2: Đổi mới chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng linh hoạt yêu cầu nguồn nhân lực theo sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước*

- Quy hoạch phát triển ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương
 - Đa dạng hóa các ngành đào tạo, phát triển các ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của địa phương, trong nước, khu vực, và thế giới. Mở thêm một số chuyên ngành mới đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Mở một số ngành đào tạo chất lượng cao và đào tạo thạc sĩ (khi có đủ đội ngũ và cơ sở vật chất).
 - Đa dạng hóa các phương thức đào tạo, mở rộng hình thức đào tạo liên kết với các trường đại học, các viện nghiên cứu và đào tạo, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, và các tổ chức trong và ngoài nước.
 - Tăng cường chất lượng đào tạo theo hướng đổi mới chương trình đào tạo của các ngành học truyền thống và áp dụng phương thức đào tạo tiên tiến. Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm. Đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong đào tạo. Nâng cao khả năng thực hành trong các chương trình đào tạo trên cơ sở gắn kết nghiên cứu với đào tạo và gắn kết đào tạo với thực tiễn.
 - Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh. Xác định quy mô đào tạo hợp lý trên tất cả các hệ đào tạo và loại hình đào tạo; chú trọng đào tạo nhân lực trình độ cao có trình độ từ đại học trở lên, giảm quy mô đào tạo trình độ cao đẳng và TCCN, tiến tới không tổ chức đào tạo TCCN, trước mắt đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo đại học.
 - Xây dựng, rà soát, đánh giá và kiểm định các chương trình đào tạo đạt chuẩn và đáp ứng nhu cầu xã hội. Thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Chất lượng cơ sở đào tạo và các chương trình đào tạo được cải tiến đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế.
 - Phát triển học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.
- *Mục tiêu chiến lược 3: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phấn đấu gắn kết nghiên cứu với đào tạo và đời sống thực tế*
- Củng cố và nâng cao thế mạnh nghiên cứu của trường, đặc biệt là về khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, quản trị kinh doanh, lý luận chính trị, nông nghiệp và khoa học sự sống, thông qua việc thành lập một trung tâm hay viện nghiên cứu hay doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Nâng cao chất lượng và số lượng các đề tài nghiên cứu, chú trọng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất
 - Tăng cường mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài,
 - Phối hợp với các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước để tập trung nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chính sách, và có tính ứng dụng cao.
 - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu.
 - Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu.
 - Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học hợp lý.
- *Mục tiêu chiến lược 4: Tăng cường công tác đối ngoại (trong và ngoài nước); xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường; Phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh, phục vụ cộng đồng, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.*
- Triển khai các hoạt động đối ngoại theo đúng quy định của Nhà nước
 - Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học
 - Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.
 - Đa dạng hoá các hoạt động hợp tác quốc tế; mở rộng phạm vi và đối tượng hợp tác; Đa dạng hoá các hình thức hợp tác đào tạo, phạm vi liên kết; Nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển đội ngũ; Nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH; Nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế trong việc hỗ trợ nâng cao cơ sở vật chất của nhà trường
 - Xây dựng và phát triển văn hóa Đại học Hà Tĩnh
 - Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp, đoàn kết, xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ, giảng viên
 - Xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa giảng viên, cán bộ với sinh viên, nhằm tạo dựng một môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho sinh viên

- Xây dựng mối quan hệ giữa sinh viên với sinh viên và với cựu sinh viên, nhằm hình thành một mạng lưới sinh viên Đại học Hà Tĩnh nhằm chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau
 - Xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong phối hợp đào tạo, nghiên cứu và tuyển dụng sinh viên ra trường
 - Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới nhằm đẩy mạnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu của đại học Hà Tĩnh
 - Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, đáp ứng với yêu cầu phát triển của Trường, của xã hội, của địa phương trong từng thời kỳ; phù hợp với sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
 - Đa dạng hóa hình thức hợp tác quốc tế, không ngừng mở rộng cơ hội hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế hợp pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
 - Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu.
- *Mục tiêu chiến lược 5: Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, tăng nguồn thu, nâng cao đời sống cán bộ, giảng viên và người lao động. Khai thác tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng tối đa nhu cầu của sinh viên, giảng viên và cán bộ công nhân viên, và đảm bảo khả năng phát triển bền vững của nhà trường.*
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài sản, cơ sở vật chất và nguồn thu hợp lý và hiệu quả.
 - Xây dựng cơ sở vật chất, giảng đường, trang thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại.
 - Quy hoạch, xây dựng thư viện trường theo hướng tập trung, hiện đại, thư viện điện tử, thư viện số; Xây dựng hệ thống khôn gian thư viện, tư liệu giảng dạy và học tập.
 - Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy tích hợp, tập trung và hiện đại đáp ứng tối đa nhu cầu học tập và giảng dạy.
 - Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự trị an, an toàn trường học.
 - Tiếp tục đầu tư nâng cấp, nhà thi đấu, hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành. Xây dựng một số phòng thí nghiệm ảo nhằm giảm bớt chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả những nội dung thí nghiệm, thực hành.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học. Đầu tư để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, học tập của Trường.
- Xây dựng thêm các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Phân đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất ở cơ sở Cẩm Vịnh, tu sửa nâng cấp cơ sở Đại Nài, đến năm 2020 hoàn thành cải tạo và xây dựng 2 cơ sở tại Thạch Quý và Thị trấn Xuân An Nghi Xuân theo hướng xây dựng cao tầng - hiện đại, đáp ứng phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường.
- Đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo cơ sở, môi trường, điều kiện giảng dạy, NCKH, làm việc, học tập và nội trú khang trang, hiện đại; nhanh chóng kết thúc tình trạng phân tán về cơ sở.
- Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính;
- Thực hiện tăng quy mô, đa dạng hóa nguồn tài chính, nhằm đảm bảo nâng cao đời sống cho người lao động và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đáp ứng yêu cầu các ngành đào tạo.

2.2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Giữ vững các mã ngành đang đào tạo, mở thêm 6 đến 8 mã ngành đào tạo mới (Tới năm 2020 mở được ngành Khoa học Cây trồng, Chăn nuôi - Thú y, tới năm 2030 mở được ngành Marketing, KT Điện-Điện tử, QT Văn phòng, Quản lý đất đai – Tài nguyên, Tiếng Trung, CĐ Tiếng Thái); Tới năm 2030 mở được 1 đến 2 ngành đào tạo chất lượng cao (Quản trị Du lịch - Dịch vụ, CNTT), 1 đến 3 mã ngành đào tạo thạc sĩ (Vật lí, Toán, QTKD).
- Chú trọng đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Thái, tiếng Lào), đào tạo các kỹ năng và đào tạo ngắn hạn. 100% mã ngành đào tạo theo học chế tín chỉ; tuyển sinh hàng năm đạt từ 80% chỉ tiêu trở lên.
- Đảm bảo quy mô đào tạo từ 7.000 - 8.000 sinh viên, trong đó LHS Lào từ 1.000 - 1.500, tỷ lệ sinh viên loại khá, giỏi hàng năm đạt 75%-80%.
- Liên kết đào tạo trong nước và mở rộng các loại hình liên kết đào tạo với nước ngoài; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học; 100% đề tài NCKH được ứng dụng vào thực tế, phấn đấu mỗi giảng viên có 01 bài báo/năm.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ, phấn đấu đến 2020, có 100% giảng viên đứng lớp đạt chuẩn (có trình độ thạc sĩ trở lên), mỗi năm có từ 7 đến 10 CBGD được cử đi đào tạo tiến sĩ, 10 đến 15 CBGD được cử đi đào tạo thạc sĩ; đến 2020 có thêm 30 đến 40 CBGD có bằng tiến sĩ, đạt tỷ lệ 20%. Đến 2030 có 7-10 CBGV có học hàm GS, PGS đạt tỷ lệ 3%- 5%; 50% giảng viên có khả năng ngoại ngữ để làm chủ công tác nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trực tiếp với các tổ chức quốc tế.
- Đến 2020 hoàn thành cơ bản Dự án xây dựng trường giai đoạn II.
- Ký kết được với 15 đến 20 doanh nghiệp hỗ trợ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học và tạo việc làm cho sinh viên.
- Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự trị an, an toàn trường học, giữ vững ổn định chính trị; kiên quyết loại bỏ những tiêu cực trong thi cử, loại trừ tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức.

2.3. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

2.3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ, kiện toàn bộ máy và đổi mới điều hành tác nghiệp; Xây dựng thể chế và chính sách, đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và có trình độ, kỹ năng cao. Tổ chức quán triệt sâu sắc trong toàn Trường mục tiêu và 6 quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ nêu trong Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của BCH TW Đảng; quán triệt quan điểm: "Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị".

Xây dựng cơ chế chính sách đồng bộ nhằm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo giỏi từ nhiều nguồn trong và ngoài nước. Ưu tiên biên chế nhằm thu hút và tuyển dụng các ngành, nghề mà tỉnh đang cần. Ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh (có giải pháp mạnh để đẩy nhanh tốc độ phát triển đội ngũ). Sớm hoàn thiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; gán nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng cá nhân để thực hiện Đề án thành công và có chế tài cụ thể đối với những giảng viên trong độ tuổi vi phạm cam kết đi học sau đại học. Tiêu chuẩn hóa việc đánh giá chất lượng giảng dạy của các giảng viên qua mỗi kỳ, mỗi năm học. Đổi mới công tác đánh

giá cán bộ; hàng năm tiến hành đánh giá cán bộ và kết hợp giữa tự đánh giá của cá nhân với đánh giá của tập thể CBVC của đơn vị, trong đó coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ diện chính sách. Kiên quyết không bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ không hoàn thành tốt nhiệm vụ, không thỏa mãn các điều kiện theo quy định.

Tích cực tham gia vào chương trình đào tạo đội ngũ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các dự án của Chính phủ và phi chính phủ về đào tạo sau đại học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức về nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp. Có chính sách đặc thù thu hút, sử dụng nhân tài và đội ngũ trí thức khoa học trong cả nước, nhất là trí thức có trình độ cao trong những ngành nghề mũi nhọn và những lĩnh vực quan trọng. Quyết liệt triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ và thu hút các nhà khoa học và quản lý giỏi; mạnh dạn thuê chuyên gia giỏi về các lĩnh vực cần thiết và có chính sách thỏa đáng về tiền công, điều kiện và chế độ cư trú, làm việc phù hợp với sự công hiến của họ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý; quan tâm xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận cho các nhiệm kì kế tiếp. Phấn đấu 100% CBGV có phẩm chất chính trị tốt, giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ, có tính chuyên nghiệp cao trong công việc. 100% cán bộ quản lý được đào tạo về nghiệp vụ. Đến năm 2020: 100% Trưởng, phó các Khoa, Bộ môn đều có trình độ Tiến sĩ; 60% các phòng, ban, trung tâm đạt chuyên viên chính, GV chính trở lên; có đủ trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, vi tính có thể làm việc trực tiếp với các tổ chức quốc tế. Đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, có tâm có đức, trung thực, có khả năng nghiên cứu, điều tra khảo sát, phân tích tổng hợp, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển gắn khoa học với thực tiễn sản xuất.

Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn - nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung), tin học và các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, hợp tác quốc tế... cho cán bộ quản lý và giảng viên Nhà trường.

Đôn đốc cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố chung các kết quả nghiên cứu phạm vi quốc tế.

Chú trọng việc tổ chức và cử cán bộ, giảng viên nhà trường tham dự các hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo diễn điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên Nhà trường được trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học, các nhà quản lý giáo dục, các nhà chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo quốc tế. Từ đó, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiên cứu hoa học cho cán bộ và giảng viên.

Xác định chính xác vị trí việc làm, tinh giản bộ máy. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của các cá nhân và đơn vị. Kiện toàn tổ chức bộ máy, sáp nhập một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhằm tinh giản, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy. Chú trọng đầu tư cho các khoa, tổ bộ môn đào tạo đảm bảo cơ sở vật chất và đội ngũ tương xứng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt quan tâm đến các khoa, bộ môn có các ngành đào tạo phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó có thể thành lập một số khoa, trung tâm mới (khi đủ các điều kiện về quy mô CBGV, HSSV...); quan tâm đầu tư phát triển các đơn vị hoạt động theo hướng doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh.

Xây dựng chức năng nhiệm vụ, vị trí công tác của CBVC theo Điều lệ Trường Đại học. Từng bước thay thế, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý đúng theo Điều lệ Trường đại học. Hoàn thiện Quy định về định mức lao động của giảng viên và cán bộ, viên chức hành chính. Tập trung chỉ đạo tốt công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên và vinh danh các cá nhân có thành tích xuất sắc, chính đốn, phê bình kịp thời và có chính sách đào thải các cá nhân tư tưởng, chính trị không tốt, không hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả công tác thấp, gây mất đoàn kết nội bộ.

Kiện toàn tổ chức bộ máy của trường theo hướng phân cấp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tinh giản bộ máy theo hướng chú trọng hiệu quả công việc. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Hội đồng tham mưu Hiệu trưởng,... theo nhiệm kỳ. Rà soát và hoàn thiện quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động và phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc. Nâng cao hiệu quả điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường. Phân cấp, phân quyền mạnh hơn cho các đơn vị trực thuộc. Phát huy vai trò vị thế của người đứng đầu các đơn vị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Triển khai hoàn thiện hệ thống các văn bản, các qui định của Nhà trường; Đổi mới công tác quản lý và điều hành; áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 trong cải cách hành chính. Bám sát Chương trình hành động thực hiện NQ 29/BCHTW của Bộ GD&ĐT để đề ra chương trình hành động cho nhà trường và quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục rà soát hoàn chỉnh các văn bản; loại bỏ các văn bản, quy định không hợp lý... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành: Hệ thống văn bản điều hành công tác đào tạo; hệ thống văn bản điều hành công tác NCKH; hệ thống văn bản quản lý hành chính; hệ thống văn bản liên quan tài chính, chi tiêu nội bộ ...; hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ; hoàn thành bản Mô tả vị trí công việc, tiêu chuẩn và qui trình thực hiện nhiệm vụ của các chuyên viên. Áp dụng hiệu quả tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong việc tiêu chuẩn hóa các quy trình thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản của nhà trường, và phổ biến đến tất cả các thành viên trong trường; Xây dựng hệ thống những chính sách chiến lược cho những lĩnh vực ưu tiên của Trường theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân đi kèm với các chế tài trong khuôn khổ pháp luật; Kiện toàn tổ chức lại bộ máy của trường theo hướng: thu gọn đầu mối trực thuộc, phân cấp và tăng quyền chủ động của các đơn vị. Các khoa, phòng, trung tâm, bộ môn,... được sắp xếp hoặc thành lập lại trên cơ sở các ngành đào tạo;

Tin học hóa các khâu đào tạo, phục vụ đào tạo và công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, Internet, và thực hiện các hoạt động thông qua công thông tin của trường một cách có hiệu quả; Đưa một số bộ phận hoạt động dịch vụ, khoa học công nghệ sang hạch toán từng phần hoặc toàn bộ.

2.3.2. Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ và giáo viên; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức về nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp

Làm tốt công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và giáo viên:

Ưu tiên thu hút đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cao, tâm huyết với giáo dục; hướng tới chỉ tuyển giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên;

Có kế hoạch bồi dưỡng để phát triển kỹ năng và nghề nghiệp, chú trọng chế độ chính sách để khuyến khích cán bộ giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ đồng thời đảm bảo giữ nhân tài gắn bó với nhà trường;

Có cơ chế chính sách khuyến khích giảng viên đi đào tạo ở nước ngoài bằng các nguồn tài chính khác nhau.

Bảo đảm công bằng trong các chính sách, chế độ dành cho cán bộ, giảng viên;

Khuyến khích hợp tác trao đổi giáo viên, nghiên cứu viên, chuyên gia giữa nhà trường với các trường đại học tiên tiến trong và ngoài nước.

2.3.3. Đổi mới hoạt động đào tạo

Hoàn thiện các chương trình đào tạo phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ bảo đảm mềm dẻo, linh hoạt và liên thông. Cập nhật chuẩn hoá, hiện đại hoá chương trình đào tạo, xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu của xã hội và hội nhập giáo dục đại học Phát triển các học liệu, các cơ sở dữ liệu điện tử.

Đổi mới quy trình đào tạo, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học; ưu tiên sử dụng các công nghệ giáo dục tiên tiến, công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ giảng viên, sinh viên, tăng cường kiến thức thực tiễn cho sinh viên; nghiên cứu triển khai thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Tổ chức đào tạo theo địa chỉ của các địa phương, đào tạo cho nhiều đối tượng có nhu cầu, nghiên cứu triển khai đào tạo từ xa đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội trong giai đoạn mới.

Xác định quy mô đào tạo hợp lý trên tất cả các hệ đào tạo và loại hình đào tạo; chú trọng đào tạo nhân lực trình độ cao có trình độ từ đại học trở lên, giảm quy mô đào tạo trình độ cao đẳng và TCCN, tiến tới không tổ chức đào tạo TCCN; trước mắt đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo đại học, mở thêm một số chuyên ngành mới đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Mở một số ngành đào tạo chất lượng cao và đào tạo thạc sĩ (khi có đủ đội ngũ và cơ sở vật chất).

Làm tốt công tác tuyển sinh hàng năm, hoàn chỉnh đề án tự chủ tuyển sinh, nhằm mang lại các lợi thế thu hút sinh viên, tăng tỷ lệ tuyển sinh đầu vào cả số lượng và chất lượng; mở rộng các loại hình và phương thức tổ chức đào tạo. Phấn đấu cuối

nhiệm kì mở mới 6 đến 8 chuyên ngành bậc Đại học theo nhu cầu của tỉnh; 1 đến 2 chuyên ngành đào tạo chất lượng cao; 2 đến 3 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ. Chú trọng đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Thái, tiếng Lào), đào tạo các kỹ năng và đào tạo ngắn hạn. Quan tâm đầu tư phát triển các khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ, Thương mại - Du lịch-Dịch vụ và Nông nghiệp, Nông thôn. Quy mô tuyển sinh hằng năm 2000 chỉ tiêu, đào tạo cho Lào: duy trì quy mô 1000-1500 sinh viên. Tiếp tục liên kết trong và ngoài nước đào tạo đại học, thạc sĩ những ngành trường chưa có. Chú trọng đào tạo nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng.

Tăng cường chất lượng đào tạo theo hướng đổi mới chương trình đào tạo của các ngành học truyền thống và áp dụng phương thức đào tạo tiên tiến. Bám sát Thông tư 07/2015/TT-BGDDT của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp mỗi trình độ đào tạo để tổ chức rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo; phối hợp với các doanh nghiệp, người sử dụng lao động... nắm bắt nhu cầu chuyên môn và trình độ kiến thức, kỹ năng người lao động; xây dựng chương trình đào tạo hợp lý có nhiều môn học tự lựa chọn, tạo sự linh hoạt trong đào tạo và tự đào tạo; xây dựng mục tiêu, yêu cầu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cho từng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học; tăng cường thực hành; chú ý xây dựng chương trình có khả năng liên thông và liên kết với nước ngoài; Năng động, sáng tạo trong tổ chức đào tạo, chú trọng thực hiện tốt kỹ năng thực hành nghề nghiệp; thực hiện nghiêm chuẩn đầu ra các ngành đào tạo; phối hợp tốt với các doanh nghiệp, xưởng trường, vườn thực hành, phòng thực hành nhằm tạo chuyển biến tích cực trong chất lượng đào tạo; thực hiện tốt quy định đánh giá, thẩm định chương trình. Bổ sung và đầu tư mới hệ thống phòng thực hành, thực tập... Hoàn thiện sớm Đề án xây dựng hệ thống trang trại... thực nghiệm cho Khoa Nông nghiệp, làm nòng cốt thực hiện đào tạo cán bộ cho nông thôn mới.

Coi trọng tổ bộ môn, tăng cường chỉ đạo nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm tổ bộ môn; thúc đẩy các hoạt động chuyên môn nhằm thiết thực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát huy năng lực và sáng tạo của người học phù hợp với tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ; nâng cao ý thức tự giác học tập, tự nghiên cứu của người học; tăng cường quản lí

HSSV trong học tập trên lớp và tự học ở nhà; tổ chức các hoạt động khoa học gắn với đào tạo, nghiên cứu khoa học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao chất lượng, hoàn thiện Bộ ngân hàng đề thi đảm bảo tính khách quan trong đánh giá kết quả học tập.

Tăng cường năng lực quản lý đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin đến các khoa, bộ môn, đơn vị trực thuộc; thực hiện đầy đủ, kịp thời ba công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát và đảm bảo chất lượng đối với tất cả các hoạt động của nhà trường. Tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên, của cựu SV và nhà tuyển dụng. Tổ chức Hội nghị tư vấn và giới thiệu việc làm thường xuyên với nhà tuyển dụng. Phấn đấu cuối nhiệm kỳ trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia.

2.3.4. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học

Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý khoa học công nghệ và tài chính phát huy sức mạnh nội lực toàn trường thu hút đề tài, dự án, hợp đồng khoa học và sản xuất; Thực hiện một số nội dung nghiên cứu mang tầm chiến lược, các lĩnh vực mũi nhọn, đặc biệt chú trọng nghiên cứu ứng dụng và sử dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất; Liên kết, liên doanh, giữa các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu của nhà trường với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp tham gia đầu thầu các dự án, đề tài khoa học, sản xuất trong nước và quốc tế; Có cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên sớm được tham gia nghiên cứu khoa học và sản xuất nhằm khuyến khích sáng tạo và nâng cao kỹ năng thực hành của sinh viên; Thí điểm mô hình gửi cán bộ nghiên cứu (đặc biệt là các cán bộ trẻ, năng động) vào công tác tại các bộ phận nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp.

Tranh thủ các dự án giáo dục đại học để nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học thông qua việc mua sắm các tài liệu, các cơ sở dữ liệu nghiên cứu, thư viện số.

Nâng cao chất lượng và số lượng các đề tài nghiên cứu, chú trọng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Bám sát Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện NQ 09 của Tỉnh ủy “tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH và Công nghệ” để chỉ đạo và triển khai thực hiện. Tổ chức hoạt động NCKH theo hướng ứng dụng vào phục vụ giảng dạy và quản

lý nhà trường, gắn công tác NCKH, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ với nhiệm vụ đào tạo nhằm phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng quy trình khoa học trong việc tổ chức đánh giá, in ấn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy - học tập; có biện pháp khuyến khích cán bộ biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; có chế độ trả thù lao ưu đãi với các công trình, tài liệu có giá trị cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo; khuyến khích sử dụng có chọn lọc giáo trình, tài liệu giảng dạy trong nước và nước ngoài phù hợp với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo.

Xây dựng mô hình thực hành, thực tập trong đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ mới. Tiếp cận các Bộ, ngành Trung ương, các viện nghiên cứu, các dự án... và Sở KHCN nhằm chủ động nghiên cứu và tìm kiếm các đề tài NCKH, các công nghệ mới liên quan đến các lĩnh vực phát triển sản xuất, chăn nuôi, chế biến sau thu hoạch... nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; liên kết với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp tham gia đầu thầu các dự án, đề tài khoa học, sản xuất trong nước và quốc tế; quan tâm nghiên cứu lĩnh vực KHTN & XHNV... (Nghiên cứu văn hóa các dòng họ, qua đó tổng kết đánh giá để chuyển giao, huấn luyện điêu phôi viên, tư vấn viên và tư vấn 120 giá trị sống nhằm phục vụ cho phát triển nông thôn mới).

Tăng cường thu hút đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hình thành các nhóm nghiên cứu theo từng lĩnh vực; xây dựng các dự án hợp tác về NCKH với nước ngoài, các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học - công nghệ phục vụ đào tạo và NCKH với chất lượng cao, đặc biệt các ngành mũi nhọn, trọng điểm mà Tỉnh đang có nhu cầu. Phấn đấu hằng năm có 1 đề tài cấp nhà nước hoặc 1 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 10 giảng viên /1 đề tài/năm, 100% đề tài nghiêm thu được ứng dụng thực tế và đưa vào giảng dạy; số lượng bài báo đăng các tạp chí có chỉ số khoa học đạt tỷ lệ 01 giảng viên/1 bài báo/1 năm.

2.3.5. Thực hiện đảm bảo chất lượng

Triển khai áp dụng hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo và quản lý nhà trường. Đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong đào tạo; Triển khai kiểm định chất lượng đào tạo của trường theo

quy trình kiểm định chất lượng của Bộ GD & ĐT và tiêu chuẩn ISO; kiểm định theo điều tra đánh giá của thị trường sử dụng lao động. Tiếp tục chỉ đạo tự đánh giá theo bộ tiêu chí của Bộ GD&ĐT (10 tiêu chuẩn, 64 tiêu chí), tiến tới triển khai kiểm định chất lượng đào tạo, đánh giá ngoài. Thực hiện quản lý đào tạo theo tiêu chuẩn ISO.

Tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về công tác DBCL, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong các hoạt động của Nhà trường.

Lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm, các Khoa, Bộ môn phải tích cực và chủ động trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác DBCL tại đơn vị. Chú ý việc lưu trữ và sắp xếp hệ thống minh chứng.

Trường cần xây dựng kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn nhằm duy trì, củng cố và phát triển hệ thống tổ chức DBCL, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác DBCL.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện công tác đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo; đầu tư cải tiến nâng cao chất lượng theo kế hoạch hành động sau kiểm định và đánh giá ngoài.

Tăng cường tự đào tạo, tập huấn và tổ chức các hội nghị/hội thảo về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng.

Từ năm 2016, từng bước lựa chọn và tham gia kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực: Tới năm 2030, tham gia vào hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn AUN – QA (Quality Assurance System in the ASEAN University Network); hoặc trở thành thành viên của Hiệp hội kiểm định chất lượng các trường đại học Nhật bản – JUAA, hay tham gia kiểm định theo Hệ thống tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong cộng đồng châu Âu...

2.3.6. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế

Đa phương hoá, đa dạng hoá loại hình hợp tác; tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt Tỉnh ủy, UBND và các sở, ban ngành, các địa phương cấp huyện thị, thành phố, các doanh nghiệp, các khu kinh tế... các trường phổ thông để tận dụng các cơ hội phát triển nhà trường; Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm phục vụ tốt cho công tác đào tạo, NCKH và nâng cao vị thế của nhà trường.

Tiếp tục tìm kiếm phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác mới (Đài Loan, Singapo, Úc, Niu Di-lân...). Cùng có, hoàn thiện và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác đã có (Canada, Nga, Tiệp, Thái Lan...), đặc biệt là quan hệ hợp tác với Lào. Thúc đẩy thực hiện tốt các biên bản đã ghi nhớ với các đối tác; tìm đối tác hợp tác đào tạo chương trình tiên tiến hoặc liên kết đào tạo một số ngành chất lượng cao mà trường chưa đảm nhiệm được.

Triển khai các hoạt động hướng tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu nhà trường, như: Từ thiện, đèn ơn đáp nghĩa, thanh niên tình nguyện, tham gia các hoạt động lớn của tỉnh ... sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại tờ rơi, áp phích... Qua đó, hình thành được chất lượng và bản sắc riêng văn hóa Trường Đại học Hà Tĩnh; Xây dựng được các mô hình thực nghiệm có chất lượng và hiệu quả (thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; lĩnh vực ứng dụng và chuyển giao công nghệ...) thu hút sự quan tâm của HSSV, người nông dân và doanh nghiệp.

Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học với các trường đại học trên thế giới...; tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp cận nền giáo dục quốc tế; nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên cả về học thuật và phương pháp giảng dạy; thực hiện các chương trình marketing để thu hút sinh viên nước ngoài; Chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án nghiên cứu khoa học với các trường, viện của nước ngoài; phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo quốc tế. Tăng cường trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên với các trường đại học, các viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các giải pháp về chính sách

- Tích cực xây dựng và tham mưu cho các cấp quản lý cơ chế, chính sách hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên tham gia các hoạt động hợp tác với nước ngoài (cử giảng viên, nghiên cứu viên trao đổi giảng dạy và nghiên cứu ở nước ngoài bằng ngân sách, sinh viên đi đào tạo, thực hành thực tế... tại nước ngoài), nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên và sinh viên của Nhà trường tham gia hoạt động hợp tác quốc tế.

- Tham mưu đề xuất với các sở ban ngành liên quan có chính sách linh hoạt cho các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường.

- Xây dựng và thống nhất cơ chế hợp tác trên tinh thần đôi bên cùng có lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp tác và chú ý tới tính phù hợp và lợi ích của đối tác.

- Đề xuất cơ chế chính sách tìm kiếm, mời gọi các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo vào hợp tác giáo dục đào tạo tại Trường Đại học Hà Tĩnh trên tất cả các lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu khoa học; thực tế, thực tập nghệ nghiệp, trao đổi giảng viên, học sinh sinh viên và trao đổi học thuật.

Tăng cường các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các đối tác đã ký kết và mở rộng các đối tác. Tổ chức, đồng tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế; Tìm kiếm các chương trình học bổng, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ, giảng viên và sinh viên; Tăng cường các hoạt động thực tập, thực hành, thực tế có yếu tố nước ngoài cho sinh viên trong quá trình đào tạo tại Trường.

Tìm kiếm các chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài phục vụ cộng đồng và hướng đến cộng đồng. Xây dựng và thực hiện các chương trình thăm quan, học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo ở nước ngoài và mời các cơ sở giáo dục đào tạo, các trường Đại học, học viện ở nước ngoài đến thăm quan và làm việc Trường Đại học Hà Tĩnh. Từ đó tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế và nâng cao vị thế của nhà trường trong nước và quốc tế.

Tăng cường việc tìm kiếm, mời gọi các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo vào hợp tác giáo dục đào tạo tại Trường Đại học Hà Tĩnh trên tất cả các lĩnh vực. Tận dụng mọi mối quan hệ giữa Trường Đại học Hà Tĩnh với các cơ quan đoàn thể trong và ngoài nước; các mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên Trường Đại học Hà Tĩnh với các nhà khoa học, quản lý trong và ngoài nước để tìm kiếm các cơ hội hợp tác quốc tế.

Đổi mới, phát triển chương trình đào tạo, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, thực học thực làm; ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các hình thức đào tạo để phù hợp và hấp dẫn người học, đặc biệt là đối với sinh viên, học viên là người nước ngoài.

Bên cạnh các nội dung, kiến thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp cơ bản, cần tăng cường và chú trọng đào tạo các kỹ năng mềm, các kỹ năng hợp tác, năng lực ngoại ngữ cho sinh viên. Xác định đúng đắn, phù hợp các chuyên ngành đào tạo có

thể hợp tác liên kết đào tạo trong những năm tới. Lựa chọn các ngành như Công nghệ thông tin,, khối ngành kinh tế... để phát triển chương trình đào tạo và liên kết đào tạo theo hình thức 0+4, 1+3, 2+2...; ưu tiên các ngành xã hội có nhu cầu cao, có đội ngũ giảng viên đi học nước ngoài về.

2.3.7. Tăng cường hoạt động đối ngoại truyền thông và phục vụ cộng đồng

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đường lối, chính sách mới của Nhà nước. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập, quán triệt kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên; có kế hoạch chương trình hành động cụ thể để tổ chức triển khai trong toàn Đảng bộ. Tăng cường chỉ đạo cải tiến, đổi mới hình thức sinh hoạt, tuyên truyền quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động của các tổ chức Đảng, nhất là các chi bộ Đảng. Thực hiện tốt giáo dục truyền thống nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành bằng nhiều hình thức.

Cử cán bộ tham gia tập huấn, học tập, bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị do cấp trên tổ chức đầy đủ. Thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức công dân cho toàn thể cán bộ, đảng viên, HSSV; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giảng viên và học sinh, sinh viên đối với sự nghiệp đào tạo, đặc biệt hình thành quan điểm và lí tưởng sống chân chính cho HSSV, qua đó nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên; nâng cao chất lượng của các phong trào Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh; hướng các hoạt động của Đoàn, Hội vào việc tổ chức giáo dục bồi dưỡng lý tưởng, phấn đấu học tập, rèn luyện để lập thân, lập nghiệp. Chỉ đạo Đoàn, Hội nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Đẩy mạnh các phong trào Đoàn, Hội như: Phong trào thanh niên tình nguyện, phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ...

Chỉ đạo Công đoàn trường xây dựng kế hoạch và chương trình hành động trong từng học kỳ, từng năm học, thực hiện tốt chức năng động viên đoàn viên công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở;

tạo điều kiện tốt nhất cho Công đoàn trong việc xây dựng Đảng; đảm bảo tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Đa dạng hóa các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh Trường Đại học Hà Tĩnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và website nhà trường, qua các diễn đàn dành cho cán bộ quản lý và giảng viên, tại các Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước.

Nâng cấp hệ thống Website của Trường và các đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đa ngôn ngữ để kịp thời quảng bá, giới thiệu về Nhà trường và các hoạt động hợp tác giáo dục - đào tạo giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước.

Đa dạng hóa hình thức quảng bá tuyển sinh như: tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh tại nước ngoài, tham gia các triển lãm giáo dục quốc tế...; xây dựng mạng lưới tuyển sinh ở nước ngoài là các cựu sinh viên của Trường; bà con Việt kiều...; phối hợp với các trường đại học nước ngoài quảng bá hình ảnh và tuyển sinh theo hình thức 2 bên cùng có lợi.

2.3.8. Xây dựng cơ sở vật chất, trung tâm thông tin, thư viện

Điều chỉnh lại quy hoạch không gian các cơ sở của trường;

Căn cứ vào quy mô đào tạo và yêu cầu đào tạo của các chuyên ngành vào mỗi giai đoạn, lập kế hoạch và xây dựng, trang bị đầy đủ các phòng, thiết bị, phần mềm mô phỏng hoạt động của các chuyên ngành để đảm bảo nhu cầu thực hành của sinh viên, học viên, đáp ứng nhu cầu NCKH của giảng viên, sinh viên; Quy hoạch lại các phòng thí nghiệm theo hướng tập trung trang thiết bị, đổi mới cơ chế quản lý nhằm phát huy hiệu quả cao nhất;

Căn cứ vào diện tích đất, diện tích xây dựng có được vào từng thời điểm cùng với quy mô đào tạo, quy mô về nhân sự, mô hình quản lý và nguồn lực tài chính của trường để trang bị các hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc, các loại phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quản lý điều hành theo xu hướng hiệu quả, hiện đại, tiện nghi; Xây dựng các mô hình trang trại phục vụ thực hành, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ. . Đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại và thiết thực từng bước;

Tăng cường năng lực, nguồn lực cho các đơn vị chức năng có liên quan đến cơ sở vật chất - thiết bị dạy học để thực hiện các dự án hiện có; đồng thời, tìm kiếm các dự án mới phục vụ cho việc phát triển trường; Tranh thủ các Dự án theo giai đoạn tiếp theo để có được nguồn tài trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy, NCKH và phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của trường;

Tiếp tục đầu tư nâng cấp thư viện theo hướng thư viện điện tử và tham gia vào mạng lưới các thư viện trong nước; Xây dựng khu làm việc và một số phòng thí nghiệm chuyên ngành mũi nhọn đạt chuẩn quốc gia; Xây dựng các giảng đường lớn với các trang thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại; Xin tỉnh cấp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng ban đầu, huy động các nguồn kinh phí khác để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường.

Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp giảng đường, phòng làm việc, phòng lab, nhà thể thao của nhà trường trong thời gian tới; Hiện đại hóa thư viện và trung tâm thông tin, kết nối thư viện, trung tâm thông tin với hệ thống thông tin trong và ngoài nước; Giai đoạn 2016-2020, triển khai xây dựng Hiệu bộ tại CSM.

Cùng cố và hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng cơ sở vật chất hiện có; đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích trường, lớp. Từng bước đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập và nghiên cứu theo hướng đồng bộ, thiết thực; đồng thời huy động mọi nguồn lực để xây dựng, nâng cấp, trang bị mới cơ sở vật chất, đặc biệt xây dựng thư viện, phòng thí nghiệm và một số phòng học hiện đại để đáp ứng nhu cầu dạy và học; xây dựng hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin, đảm bảo các phòng dạy và học trực tuyến có đủ máy tính nối mạng cho nhu cầu dạy và học qua mạng. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường ở cơ sở mới tại huyện Cẩm Xuyên, tranh thủ mọi nguồn vốn của Nhà nước cũng như của các doanh nghiệp để đến cuối nhiệm kỳ, cơ bản hoàn thành giai đoạn II của Dự án xây dựng Trường và cơ bản các đơn vị có thể chuyển vào hoạt động ở cơ sở mới.

Đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường để đáp ứng nhu cầu dạy học và hợp tác quốc tế; đặc biệt là các hệ thống phòng chức năng dạy học và phòng hội thảo quốc tế.

Xây dựng mới và tu bổ ký túc xá dành cho người nước ngoài và các điều kiện sinh hoạt thuận lợi cho người nước ngoài (chuyên gia và sinh viên), đặc biệt là Lưu học sinh Lào, đến sinh sống và làm việc tại Trường.

2.3.9. Khai thác và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả

Lập dự toán kinh phí cho từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển. Đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quản lý tài chính, giúp cho các cán bộ lãnh đạo của Nhà trường nắm được một cách chi tiết và cụ thể những kế hoạch tài chính trong những năm tới và có những biện pháp phù hợp nhằm thực hiện những kế hoạch tài chính đó;

Đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giảng dạy và tư vấn doanh nghiệp; Tăng cường các nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước; Thực hiện triệt để chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước; Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn tài trợ của các cơ quan tài trợ trong nước, khu vực và quốc tế; Đảm bảo tự chủ tài chính thông qua việc đa dạng hóa các nguồn thu, nâng cao tỷ lệ các nguồn thu từ các hoạt động liên kết và các hoạt động dịch vụ; đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả; Tiết kiệm chi phí một cách tối đa, thực hành triệt để chống lãng phí trong Nhà trường.

Tăng quy mô và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính. Chủ động tranh thủ nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước; Xây dựng cơ chế khuyến khích các đơn vị đào tạo chủ động tìm kiếm các hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; Khuyến khích các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường chủ động trong hợp tác quốc tế, khai thác và tìm kiếm các dự án, nguồn lực tài chính từ nước ngoài; Tranh thủ sự đóng góp của các cựu sinh viên...

Quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính có hiệu quả. Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và cơ chế phân bổ nguồn lực tài chính; Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm chi phí hợp lý nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính.

Nâng cao năng lực và trách nhiệm đối với đội ngũ làm công tác tài chính. Nâng cao chất lượng và trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính; Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách mới,

cụ thể hóa bằng các quy định của Nhà trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài chính.

Phân bổ ngân sách được cấp hợp lý theo Quy chế chi tiêu nội bộ; phân phối, sử dụng một cách khoa học, công bằng, hợp lý, hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo thu chi, tiền lương, điều tiết giờ giảng, quản lý phí của trường nhằm ổn định, nâng cao đời sống của người lao động; Thực hiện tốt quy chế tự kiểm tra, quản lý tài chính, công khai tài chính của đơn vị. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tạo cơ chế thông thoáng nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo cho các đơn vị, đặc biệt quan tâm đến hoạt động của các trung tâm dịch vụ, trung tâm khoa học, chuyển giao công nghệ ... tạo thêm nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động của nhà trường. Cải tiến tiền lương cán bộ giảng viên gồm lương theo ngân sách và thu nhập từ các nguồn khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Giải quyết hài hòa quyền lợi, trách nhiệm; lợi ích tập thể, cá nhân tạo động lực cho phát triển năng lực cá nhân và phát triển nhà trường.

PHẦN III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

2.1. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ

Chiến lược của trường sẽ được chia làm 3 giai đoạn với những nhiệm vụ trọng tâm:

- Giai đoạn từ nay đến 2020: Ôn định quy mô đào tạo; Hoàn thiện, chuẩn hóa các chương trình đào tạo; Triển khai cơ chế tự đảm bảo chất lượng, xây dựng và công bố chuẩn đào tạo;

- Giai đoạn từ 2020 đến 2025: Là trường đại học có uy tín ở Khu vực miền Trung và trong cả nước, từng bước xác lập uy tín trong khu vực Đông Nam Á; Phát triển mạnh mẽ các chương trình đào tạo chất lượng cao ở bậc mầm non và phổ thông, chương trình liên kết đào tạo ở bậc thạc sĩ; Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Giai đoạn từ 2025 đến 2030: Phát triển các chương trình công nghệ và truyền thông; chuyển dần sang đại học ứng dụng vào năm 2030;

2.2. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TỚI NĂM 2020

Trước mắt, trong giai đoạn tới năm 2020, nhà trường phải thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển trường;

- Xây dựng Đề án thành lập Trường Phổ thông và Trường Mầm non có uy tín trong khu vực miền Trung,

- Thành lập trường phổ thông và trường mầm non; khẳng định vị thế trong đào tạo mầm non và phổ thông ở Hà Tĩnh, đẩy mạnh thu hút sinh viên Lào

- Hoàn thiện tinh giảm bộ máy theo hướng tinh, gọn, hiệu quả; hoàn thành đề án vị trí việc làm;

- Cân đối nhu cầu giảng viên ở các ngành đào tạo để đề xuất với UBND Tỉnh cho phép tuyển dụng thêm giảng viên ở một số ngành còn thiếu như: Luật, Du lịch, Chăn nuôi - Thú y, Kinh tế nông nghiệp, Môi trường và những ngành dự định sẽ mở như Thú y, Quản lý kinh tế.

- Đẩy mạnh việc đi học tiến sỹ nâng cao trình độ ở những ngành có giảng viên tham gia đào tạo nhưng trình độ chưa đủ chuẩn.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học ngoại ngữ, tin học, chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên phải có trình độ ngoại ngữ, tin học và nghiệp vụ theo chuẩn chức năng nghề nghiệp.
- Đề xuất Tỉnh ủy cho phép các cán bộ quản lý bồi dưỡng về lý luận chính trị.
- Rà soát cam kết của giảng viên được tuyển từ sau năm 2008 đến nay về việc thực hiện nhiệm vụ đi học nâng cao trình độ và bắt buộc phải thực hiện đúng cam kết.
- Xây dựng kế hoạch triển khai các ngành đào tạo mới; đổi mới chương trình đào tạo theo định hướng CDIO
 - Nâng cao khả năng thực hành và kỹ năng nghề nghiệp của các chương trình đào tạo thông qua xây dựng xây dựng chương trình thực tập nghề nghiệp kết hợp nhà trường với doanh nghiệp, đẩy mạnh chương trình thực tập hợp tác với Thái Lan và Đài Loan;
 - Đẩy mạnh đào tạo giảng viên ở trình độ thạc sĩ và tiến sỹ;
 - Ban hành quy trình đảm bảo chất lượng theo ISO; Xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, thường xuyên thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng nhằm đưa cơ sở Trường và một số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, bước đầu hình thành văn hóa chất lượng.
 - Hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo chuẩn quốc gia
 - Đa dạng hóa phương thức đào tạo thông qua triển khai đào tạo trực tuyến trên cơ sở đào tạo theo học chế tín chỉ, ứng dụng thành tựu mới của công nghệ thông tin và truyền thông nhằm cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập trong nhà trường;
 - Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp; xây dựng thư viện số tại cả hai cơ sở đào tạo chính của nhà trường, kế thừa và hiện đại hóa thư viện truyền thống và thư viện điện tử của nhà trường nhằm tạo nền tảng nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của nhà trường.
 - Xây dựng mạng lưới sinh viên và cựu sinh viên; xây dựng mạng việc làm
 - Tập trung hiệu bộ tại cơ sở mới, tăng diện tích giảng dạy và không gian học tập của nhà trường trên cơ sở đưa tòa nhà đa năng vào sử dụng.

Quy mô phát triển xây dựng cơ bản 2016-2020

Diện tích sàn xây dựng phòng học, hội trường, giảng đường phục vụ đào tạo năm 2018 là 18.274 m² (5,32m²/SV); dự kiến năm 2019 là 28.768 m²; năm 2020 là 36.518 m².

Kế hoạch xây dựng các công trình

TT	Kế hoạch năm	Hạng mục công trình	Số lượng (nhà)	Diện tích sàn (m ²)	Giá trị đầu tư (triệu đồng)
		Tổng số			752.096
I	2016-2018	Nhà hiệu bộ 15 tầng	1	13.490	108.495
		Các công trình phụ trợ, thiết bị nhà hiệu bộ			33.318
II	2018-2020	Nhà học lý thuyết 5 tầng (nhà A2)	1	4.655	25.709
		Nhà ký túc xá sinh viên Lào (5 tầng)	1	3.873	34.451
		Nhà ký túc xá 12 tầng CT1, CT2	2	11.765	222.723
III	2017-2020	Trại thực hành nông nghiệp,	2	4.000	10.000
IV	2017-2020	Sân bóng đá	1	6.000	6.000
V	2018-2020	Bể bơi hai cơ sở	2	2.000	10.000
III	2020-2025	Hệ thống nhà cầu khu giảng đường	1	8.557	38.600
		San lấp mặt bằng còn lại	1	17ha	70.000
		Nhà xưởng thực hành X1, X2	2	8.122	89.000
		Nhà giảng đường 3 tầng	1	15.860	84.000
IV	2025-2030	Viện nghiên cứu nhà 3 tầng	1	3.764	19.800

2.3. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN 2020-2025

Giai đoạn từ 2020-2025, nhà trường phải thực hiện những nhiệm vụ chính sau:

- Triển khai quy hoạch tổng thể để hoàn thiện các hạng mục phục vụ đào tạo, học tập, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao trên khuôn viên trường.

- Kiện toàn mô hình tổ chức trường (các Khoa, Bộ môn); nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ tham gia đào tạo cho các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Thủy sản, Quản lý đất đai, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Nhật, Pháp trình độ đại học; ngành Tài chính - ngân hàng, Quản lý kinh tế, Chính trị học, Quản lý giáo dục, Ngôn ngữ Anh, Khoa học cây trồng, Thú y, Quang học, Phương pháp toán sơ cấp trình độ thạc sỹ.

- Đẩy mạnh các chương trình liên kết, chất lượng cao từ bậc mầm non đến sau đại học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

- Nâng cấp và hoàn thiện trung tâm thông tin và thư viện đạt tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và thế giới

- Cùng cố và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cao chất lượng cơ sở và các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, cung cấp văn hóa chất lượng.

2.4. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN 2025-2030

Giai đoạn từ 2025-2030, nhà trường phải thực hiện những nhiệm vụ chính sau:

- Triển khai và hoàn thiện xây dựng khuôn viên mới đạt tiêu chuẩn khu vực.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu là những chuyên gia hàng đầu trong khu vực.

- Đầu tư phát triển các ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

- Phát triển văn hóa chất lượng trong tất cả các hoạt động của Đại học Hà Tĩnh, phát triển chất lượng Trường và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, một số chương trình đào tạo trọng điểm phát triển chất lượng theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định quốc tế. Phát triển văn hóa chất lượng theo hướng hội nhập với hệ thống các đại học có uy tín của khu vực, Châu Á và thế giới, góp phần đưa Trường trở thành trường đại học trọng điểm khu vực miền Trung, được công nhận là trường nằm trong nhóm 100 trường đại học hàng đầu của Việt Nam và nhóm 1000 trường đại học hàng đầu của khu vực Đông Nam Á.

2.5. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN SAU 2030

Từ sau 2030, căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, nhà trường phải từng bước xây dựng các điều kiện về Quy mô, ngành nghề và các trình độ đào tạo, Cơ cấu hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ, Chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học để từng bước hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo chuẩn khu vực và quốc tế, hướng tới trở thành cơ sở giáo dục theo định hướng ứng dụng vào năm 2040 và cơ sở giáo dục theo định hướng nghiên cứu vào 2050.

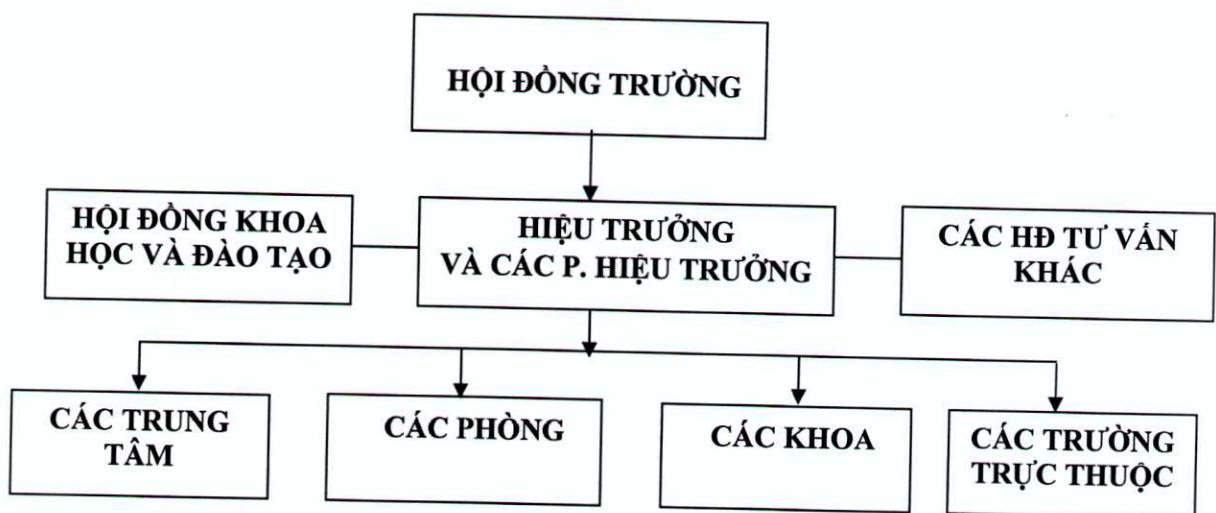
2.6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược này, nhà trường cần phải làm những công việc sau:

- Thiết lập một nền tảng thể chế tạo tiền đề thực hiện kế hoạch: nền tảng căn bản của thể chế này là sự phê duyệt của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu;
- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung của toàn trường và của từng đơn vị thành viên theo từng giai đoạn chiến lược;
- Tuyên truyền và phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức đối với toàn bộ giáo viên, sinh viên của nhà trường đối với việc thực hiện kế hoạch chiến lược;
- Tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, đơn vị, bộ phận (quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nguồn lực...);
- Phải đề ra biện pháp, cơ chế tổ chức và chỉ đạo thực hiện ở các cấp;
- Có các biện pháp ứng phó với sự thay đổi, rủi ro có thể xảy ra trong tương lai;
- Trong giai đoạn đến 2020, thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài các kết quả thực hiện kế hoạch phát triển, quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong giai đoạn đầu tiên tới năm học 2017-2018 sẽ là căn cứ để đánh giá, điều chỉnh chiến lược phát triển tới năm 2020, tầm nhìn 2030 và các năm tiếp theo.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Cơ cấu tổ chức hành chính của nhà trường



Phụ lục 2. Thông kê số học sinh, sinh viên

Các tiêu chí	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016
1. Nghiên cứu sinh				
2. Học viên cao học				
3. Sinh viên đại học Trong đó:	1.199	1.053	1.160	1.241
Hệ chính quy	879	815	929	1100
Hệ không chính quy	320	238	231	141
4. Sinh viên cao đẳng Trong đó:	822	292	205	239
Hệ chính quy	727	208	122	216
Hệ không chính quy	95	84	83	23
5. Học sinh TCCN Trong đó:	371	357	49	45
Hệ chính quy	140	74	49	45
Hệ không chính quy	231	283	0	0
6. Khác...	0	0	0	0

PHỤ LỤC 03

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016 - 2018

TT	Nội dung kế hoạch hành động	Người chịu trách nhiệm	Chỉ tiêu đánh giá
I.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ		
1	Rà soát quy hoạch đội ngũ, cân đối nguồn lực, bổ sung nhân lực những ngành, lĩnh vực còn thiếu		
	Cân đối nhu cầu giảng viên ở các ngành đào tạo để đề xuất với UBND Tỉnh cho phép tuyển dụng thêm giảng viên ở một số ngành còn thiếu: Luật, Du lịch, Chăn nuôi - Thú y, Kinh tế nông nghiệp, Môi trường và những ngành dự định sẽ mở như Thú y, Quản lý kinh tế	BGH Các khoa/bộ môn Phòng TCHC	Các giảng viên có chất lượng phù hợp với yêu cầu tuyển dụng
2	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho cán bộ viên chức đặc biệt chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhất là trình độ tiến sỹ; bên cạnh đó cần quan tâm bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp		
2.1.	Đẩy mạnh việc đi học tiến sỹ nâng cao trình độ ở những ngành có giảng viên tham gia đào tạo nhưng trình độ chưa đủ chuẩn	Các khoa/bộ môn Phòng, ban, trung tâm	Số lượng giảng viên, cán bộ được đào tạo nâng cao trình độ
2.2.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học ngoại ngữ, tin học, chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên phải có trình độ ngoại ngữ, tin học và nghiệp vụ theo chuẩn chức năng nghề nghiệp.	Phòng TCHC Trung tâm NN-TH-KNM Các khoa/bộ	Số lượng giảng viên, cán bộ được bồi dưỡng NN, TH,

		môn Phòng, ban, trung tâm	CM, NV
2.3.	Đề xuất Tỉnh ủy cho phép các cán bộ quản lý bồi dưỡng về lý luận chính trị	BGH Phòng TCHC	Số lượng CB quản lý được tham gia các khóa bồi dưỡng
3	Có cơ chế bắt buộc mọi thành viên phải thực hiện tốt cam kết về đào tạo, bồi dưỡng, có kế hoạch giám sát việc hiện; khuyến khích những người thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đồng thời xử lý theo quy định những người không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.		
	Rà soát cam kết của giảng viên được tuyển từ sau năm 2008 đến nay về việc thực hiện nhiệm vụ đi học nâng cao trình độ và bắt buộc phải thực hiện đúng cam kết.	Các khoa/bộ môn Phòng TCHC	Kết quả đào tạo, bằng tốt nghiệp của GV
II.	CHIÉN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO		
1	Quy hoạch phát triển ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương		
1.1.	Quy hoạch ngành nghề đào tạo phù hợp với các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và của đất nước	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Các chương trình đào tạo được nghiệm thu, ban hành
1.2	Phát triển chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu xã hội: Các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đào tạo lại giáo viên từ mầm non đến THPT, các chứng chỉ tin học, ngoại ngữ và kỹ năng mềm,	Phòng Đào tạo, Trung tâm ngoại ngữ- tin học và kỹ năng mềm,	Các chương trình đào tạo ngắn hạn được nghiệm thu, ban hành

	chứng chỉ nghề.	TT GDTX	hành và áp dụng
2	Xây dựng, rà soát, đánh giá và kiểm định các chương trình đào tạo đạt chuẩn và đáp ứng nhu cầu xã hội		
2.1	Rà soát, điều chỉnh, xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực và phẩm chất của người học	Phòng Đào tạo.	Các bộ chuẩn đầu ra được thẩm định, điều chỉnh và ban hành
2.2	Chuyển đổi, xây dựng các chương trình đào tạo theo định hướng CDIO	Phòng Đào tạo, các khoa, bộ môn	Các chương trình CDIO được nghiệm thu, ban hành
2.3	Xây dựng chương trình đào tạo kết nối với thực tiễn, kết nối nhà trường với doanh nghiệp, sinh viên với cơ hội việc làm	Phòng Đào tạo, các khoa, bộ môn, TT DVHT SV	Các chương trình thực tập, làm việc được ban hành và áp dụng
2.4	Kiểm định các chương trình đào tạo	Phòng DBCL, Đào tạo, các khoa, bộ môn và các đơn vị liên quan	Mỗi khoa có tối thiểu 1 chương trình đào tạo được tự đánh giá
3	Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm		
3.1.	Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm	Phòng Đào tạo,	Các phương

	nâng cao trải nghiệm của người học trong quá trình đào tạo	các khoa/bộ môn	phápCase học mới, số lượng các đợt thực tập, thực tế
3.2.	Ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ứng dụng Google classroom và Microsoft class vào kết hợp giảng dạy trực tiếp và trực tuyến	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn, Trung tâm CNTT	Số các lớp học kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến
3.3	Chú trọng quá trình tự kiểm tra đánh giá của người học thông qua ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt là sử dụng công nghệ mã nguồn mở	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn, Trung tâm CNTT	Sinh viên tự đánh giá được trình độ của bản thân
3.4	Chú trọng đánh giá thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình đào tạo; đẩy mạnh thực hành, thực tế và nâng cao trải nghiệm của người học	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn, Trung tâm CNTT	Các bài kiểm tra thường xuyên, bài thực hành, thực nghiệm...
3.5	Giảm áp lực đánh giá cuối kỳ, tập trung cải cách phương pháp đánh giá đảm bảo phân loại người học phù hợp với khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn, Trung tâm CNTT	Trọng số bài thi cuối kỳ giảm, các đề thi phù hợp
4	Phát triển học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo		
	Xây dựng hệ thống giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập phù hợp với chương trình giảng dạy	Phòng Đào tạo, Thư viện, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Đầy đủ các tài liệu phù hợp với từng chương trình

			đào tạo
5	Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh		
5.1	Xây dựng kế hoạch, đề án tuyển sinh phù hợp với nhu cầu của người học và năng lực đào tạo của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Phòng Đào tạo, các khoa và đơn vị liên quan	Đề án tuyển sinh hàng năm
5.2	Đa dạng hóa hoạt động tuyên truyền quảng bá tuyển sinh: Tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, ngôi trường ước mơ,...	Phòng Đào tạo, phòng Đối ngoại và Truyền thông các khoa và đơn vị liên quan	Các chương trình quảng bá tuyển sinh, các cuộc thi quảng bá hình ảnh nhà trường
5.3	Gắn trách nhiệm tuyển sinh với các khoa, bộ môn và tất cả cán bộ, giảng viên trong toàn trường	BGH, phòng Đào tạo, toàn thể CB, GV, NV	Các hồ sơ đăng ký, các sinh viên nhập học do CB, GV, NV giới thiệu
5.4	Tích cực đề xuất cơ chế, chính sách để đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, chính quyền địa phương và hệ thống quản lý nhà nước	BGH, phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Các văn bản xác định cơ chế, các lớp đào tạo theo đơn đặt hàng
5.5	Hợp tác với các trường Đại học, các tổ chức và các doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm giới thiệu người học và tìm kiếm cơ hội thực hành, thực tập, việc làm sau khi tốt nghiệp gắn tuyển sinh đầu vào	Phòng Đào tạo, phòng Đối ngoại và Truyền thông các khoa và đơn vị liên quan	Các chương trình thực tập, học tập liên kết với các trường

	với giải quyết việc làm đầu ra.		nước ngoài
III.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		
1	Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài		
	Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước	Phòng QLKH - HTQT Các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, cá nhân các cán bộ, giảng viên	+ Số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học + Thu nhập từ công trình hợp tác nghiên cứu
2	Tập trung nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chính sách, và có tính ứng dụng cao (thông qua phối hợp với các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước)		
2.1	Kế hoạch, chương trình hợp tác khoa học với các đơn vị khác	Phòng QLKH - HTQT	- Số đơn vị hợp tác tham gia - Thu nhập từ phối hợp nghiên cứu khoa học - Các đề xuất được triển khai
2.2	Đề xuất các dự án, đề tài liên quan đến việc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước	Các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, Đoàn thanh niên, cá nhân các cán bộ, giảng viên	- Số đơn vị hợp tác tham gia - Thu nhập từ phối hợp nghiên cứu khoa học - Các đề xuất được triển khai

			khai
3	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu		
	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu, chuyên giao công nghệ	BGH Ban QL Dự án	Nhà làm việc, vườn ươm, trồng cây, trang thiết bị
4	Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học hợp lý		
	Xây dựng quy chế về khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu khoa học	Phòng QLKH - HTQT Các khoa, bộ môn, phòng chức năng	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học năng
5	Đẩy mạnh hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học		
	Đẩy mạnh hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tham gia nhiều cuộc thi	Phòng QLKH - HTQT Các khoa, bộ môn, phòng chức năng	- Sinh viên tham gia các cuộc thi về sinh viên NCKH, đạt giải; - Sinh viên tham gia viết bài đăng ở các tạp chí, kỹ yếu khoa học.
IV.	CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		
1	Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Đại học Hà Tĩnh và đơn vị trực thuộc		
1.1.	xây dựng trong kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học	Các đơn vị trực thuộc	Kế hoạch chiến lược
1.2	Xây dựng, ban hành quy định về trách nhiệm đảm bảo chất lượng	Các đơn vị trực thuộc	Quy chế đảm bảo chất lượng các đơn vị

2	Hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác ĐBCL giáo dục		
2.1	Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD có đủ số lượng và năng lực để chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng một cách hiệu quả	Phòng TCHC Các khoa/bộ môn	Cán bộ phụ trách công tác ĐBCL
2.2	Thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục và mạng lưới cán bộ thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng ở các khoa/bộ môn	Phòng TCHC Các khoa/bộ môn	Hội đồng đảm bảo chất lượng
3	Hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác ĐBCL giáo dục		
3.1	Tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	Các đơn vị trực thuộc	Kết quả đánh giá của TTKĐĐBCL
3.2	Thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài	Các đơn vị trực thuộc	Các lĩnh vực hoạt động chất lượng và hiệu quả
V.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ		
1	Triển khai các hoạt động đối ngoại theo đúng quy định của Nhà nước		
	Hoàn thiện hệ thống văn bản và các quy định chung về hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hà Tĩnh phù hợp với các quy định của nhà nước và của địa phương	Ban GH, Phòng QLKH-HTQT	Văn bản được ban hành
2	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học		

2.1	Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ với các đối tác phù hợp với năng lực của trường; liên kết đào tạo và đa dạng hóa các hình thức đào tạo như: 0+4, 1+3, 2+2...	Ban GH	Các bản kế hoạch được xây dựng và thực hiện
2.2	Tiếp tục các chương trình liên kết đưa sinh viên đi thực tập ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài, tiến tới xây dựng một số chương trình đào tạo chung với các nước	Ban GH, Phòng ĐNTT Phòng Đào tạo Các khoa đào tạo	Số lượng chương trình được thực hiện Số lượng sinh viên được đi thực tập ngắn và dài hạn ở nước ngoài
3	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả		
	Thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung	Phòng QLKH-HTQT Các khoa/bộ môn	Các dự án Hợp tác quốc tế
4	Đa dạng hóa các hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng phạm vi và đối tượng hợp tác		
	Hợp tác đào tạo Hợp tác quốc tế trong phát triển đội ngũ Hợp tác quốc tế về NCKH Hợp tác quốc tế trong việc hỗ trợ nâng cao cơ sở vật chất của nhà trường	Phòng QLKH-HTQT Các khoa/bộ môn	Các dự án Hợp tác quốc tế
VI.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG		
1	Xây dựng chính sách		
1.1.	Tích cực xây dựng và tham mưu cho các cấp quản lý cơ chế, chính sách hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng	Ban GH, Phòng QLKH-HTQT Các khoa chức năng	Văn bản được ban hành

1.2.	Đề xuất cơ chế chính sách tìm kiếm, mời gọi các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo vào hợp tác giáo dục đào tạo tại Trường Đại học Hà Tĩnh trên tất cả các lĩnh vực	Ban GH, Phòng QLKH-HTQT Các khoa chức năng	Văn bản được ban hành
2	Gắn kết các hoạt động của các bộ phận với sứ mệnh phục vụ cộng đồng		
	Hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ cộng đồng Hoạt động đào tạo phục vụ cộng đồng Hợp tác và đối ngoại phục vụ cộng đồng Bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phục vụ cộng đồng	Ban GH, Phòng QLKH-HTQT Các khoa chức năng	Quyết định thành lập; Kế hoạch hoạt động Sổ hoạt động triển khai và báo cáo kết quả
3	Xây dựng chiến kế hoạch truyền thông thực hiện nhiệm vụ phục vụ cộng đồng		
3.1	Đa dạng hóa các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh Trường Đại học Hà Tĩnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và website nhà trường, qua các diễn đàn chuyên môn trong và ngoài địa phương	BGH Phòng HTQT Trung tâm CNTT	Thương hiệu Hình ảnh trường ĐHHT
3.2	Nâng cấp hệ thống Website của Trường và các đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đa ngôn ngữ	Phòng HTQT Trung tâm CNTT	Hệ thống website được cải tiến
VII.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT		
1	Điều chỉnh lại quy hoạch không gian các cơ sở của trường phục vụ trường phổ thông và Mầm non	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Không gian thông thoáng
2	Xây dựng thêm các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Phòng học
3	Mua sắm thiết bị trong các phòng học	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Thiết bị
4	Nâng cấp thư viện	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Sách báo, bàn ghế, máy tính,...
VIII.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN THU		
1	Tăng quy mô và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính	BGH, Các Khoa, bộ môn, phòng chức năng	Nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước cho chi

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐH Hà Tĩnh tới 2020 và tầm nhìn đến 2030

		Phòng KHTC	thường xuyên tăng hằng năm từ 5%- 10%
2	Khai thác các nguồn thu từ hoạt động KHCN, HTQT, phấn đấu tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ tư vấn,...	Các Khoa, bộ môn, phòng chức năng Phòng KHTC	Phấn đấu nguồn thu từ các hoạt động đạt: 3,5 tỷ/năm
3	Quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính có hiệu quả	BGH, Phòng KHTC	Tự chủ tài chính đối với một số lĩnh vực
4	Nâng cao năng lực và trách nhiệm đối với đội ngũ làm công tác tài chính	Ban GH, Phòng KHTC	Tự chủ, tự chiến trách nhiệm của CB tài chính

PHỤ LỤC 04

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2018 - 2020

TT	Nội dung kế hoạch hành động	Người chịu trách nhiệm	Chỉ tiêu đánh giá
I.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ		
1	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhằm tuyển dụng những người thực sự giỏi, có chất lượng, bổ sung cho đội ngũ		
	Cân đối nhu cầu giảng viên ở các ngành đào tạo để đề xuất với UBND Tỉnh cho phép tuyển dụng thêm cán bộ, giảng viên ở một số lĩnh vực tuyển dụng chưa đủ: Du lịch, những ngành định hướng đào tạo: Quản lý kinh tế	BGH Các khoa/bộ môn Phòng TCHC	Các giảng viên có chất lượng phù hợp với yêu cầu tuyển dụng
2	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho cán bộ viên chức đặc biệt chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhất là trình độ tiến sỹ; bên cạnh đó cần quan tâm bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp		
2.1.	Đẩy mạnh việc đi học tiến sỹ nâng cao trình độ ở những ngành có giảng viên tham gia đào tạo nhưng trình độ chưa đủ chuẩn	Các khoa/bộ môn Phòng, ban, trung tâm	Số lượng giảng viên, cán bộ được đào tạo nâng cao trình độ
2.2.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học ngoại ngữ, tin học, chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên phải có trình độ ngoại ngữ, tin học và nghiệp	Phòng TCHC Trung tâm NN-TH-KNM Các khoa/bộ	Số lượng giảng viên, cán bộ được bồi

	vụ theo chuẩn chức năng nghề nghiệp.	môn Phòng, ban, trung tâm	dưỡng NN, TH, CM, NV
2.3.	Đề xuất Tỉnh ủy cho phép các cán bộ quản lý bồi dưỡng về lý luận chính trị	BGH Phòng TCHC	Số lượng CB quản lý được tham gia cá khóa bồi dưỡng
3	Có cơ chế bắt buộc mọi thành viên phải thực hiện tốt cam kết về đào tạo, bồi dưỡng, có kế hoạch giám sát việc hiện; khuyến khích những người thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đồng thời xử lý theo quy định những người không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.		
	Rà soát cam kết của giảng viên được tuyển từ sau năm 2008 đến nay về việc thực hiện nhiệm vụ đi học nâng cao trình độ và bắt buộc phải thực hiện đúng cam kết.	Các khoa/bộ môn Phòng TCHC	Kết quả đào tạo, bằng tốt nghiệp của GV
II.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO		
1	Đa dạng hóa các ngành đào tạo, phát triển các ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của địa phương, khu vực và cả nước. Nâng cao khả năng thực hành trong các chương trình đào tạo trên cơ sở gắn kết đào tạo với thực tiễn		
1.1	Mở thêm một số ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội	BGH Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Ngành Thú y, Quản lý kinh tế bậc đại học, ngành TCNH bậc

			thạc sĩ
1.2	Nâng cao khả năng thực hành trong các chương trình đào tạo trên cơ sở gắn kết đào tạo với thực tiễn	Các khoa/bộ môn	Các chương trình đào tạo được cải tiến
2	Xây dựng, rà soát, đánh giá và kiểm định các chương trình đào tạo đạt chuẩn và đáp ứng nhu cầu xã hội		
2.1	Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kết nối với thực tiễn, kết nối nhà trường với doanh nghiệp, sinh viên với cơ hội việc làm	Phòng Đào tạo, các khoa, bộ môn, TT DVHT SV	Các chương trình thực tập, làn việc ban hành được áp dụng
2.2	Kiểm định các chương trình đào tạo	Phòng DBCL, Đào tạo, các khoa, bộ môn và các đơn vị liên quan	Một số chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia và AUN
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin		
3.1	Hoàn thiện các quy trình, quy chế, văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý đào tạo	Phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Các văn bản, quy chế hướng dẫn hoạt động đào

			tạo được ban hành
3.2.	Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, tích hợp với hệ thống thông tin quản lý toàn trường	Phòng Đào tạo, TT CNTT, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Phần mềm quản lý đào tạo được nâng cấp, áp dụng
3.3	Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn cán bộ, giảng viên, sinh viên sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo	TT CNTT, các khoa/bộ môn	Các lớp học sử dụng phần mềm quản lý đào tạo
3.4	Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn phù hợp với quá trình đổi mới công tác quản lý đào tạo và yêu cầu phát triển của Nhà trường	Phòng Đào tạo, TT CNTT, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Các kế hoạch được điều chỉnh và ban hành
3.5	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giảng viên, sinh viên thực hiện tốt các quy định, quy chế, văn bản hướng dẫn, kế hoạch đào tạo hàng năm	Phòng Đào tạo, TT CNTT, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Các buổi họp hướng dẫn, thảo luận quy chế, quy định, văn bản liên quan đến đào tạo
4	Phát triển học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo		
	Xây dựng hệ thống giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập phù hợp với chương	Phòng Đào tạo, Thư viện, các khoa/bộ môn và	Đầy đủ các tài liệu phù hợp với

	trình giảng dạy	đơn vị liên quan	từng chương trình đào tạo
5	Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh		
5.1	Xây dựng kế hoạch, đề án tuyển sinh phù hợp với nhu cầu của người học và năng lực đào tạo của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Phòng Đào tạo, các khoa và đơn vị liên quan	Đề án tuyển sinh hàng năm
5.2	Đa dạng hóa hoạt động tuyên truyền quảng bá tuyển sinh: Tổ chức các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, ngôi trường ước mơ,...	Phòng Đào tạo, phòng Đối ngoại và Truyền thông các khoa và đơn vị liên quan	Các chương trình quảng bá tuyển sinh, các cuộc thi quảng bá hình ảnh nhà trường
5.3	Gắn trách nhiệm tuyển sinh với các khoa, bộ môn và tất cả cán bộ, giảng viên trong toàn trường	BGH, phòng Đào tạo, toàn thể CB, GV, NV	Các hồ sơ đăng ký, các sinh viên nhập học do CB, GV, NV giới thiệu
5.4	Tích cực đề xuất cơ chế, chính sách để đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, chính quyền địa phương và hệ thống quản lý nhà nước	BGH, phòng Đào tạo, các khoa/bộ môn	Các văn bản xác định cơ chế, các lớp đào tạo theo đơn

			đặt hàng
5.5	Hợp tác với các trường Đại học, các tổ chức và các doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm giới thiệu người học và tìm kiếm cơ hội thực hành, thực tập, việc làm sau khi tốt nghiệp gắn tuyển sinh đầu vào với giải quyết việc làm đầu ra.	Phòng Đào tạo, phòng Đối ngoại và Truyền thông các khoa và đơn vị liên quan	Các chương trình thực tập, học tập liên kết với các trường nước ngoài
III.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		
1	Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài		
1.1	Nâng cao thế mạnh nghiên cứu của trường	Phòng QLKH, Các khoa, bộ môn, phòng trung tâm, cá nhân các cán bộ, giảng viên	Tăng số lượng và chất lượng NCKH - Thu nhập từ các hoạt động KHCN tăng 20%
1.2	Thành lập viện nghiên cứu		
2	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt với các trường đại học và các viện nghiên cứu nước ngoài		
	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước	Phòng QLK Các khoa, bộ môn, phòng trung tâm, cá nhân các cán bộ, giảng viên	+ Số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học + Thu nhập từ công trình hợp tác nghiên cứu
3	Tập trung nghiên cứu liên quan đến việc hoạch định chính sách, và có tính ứng dụng cao (thông qua phối hợp với các cơ quan nhà nước và các		

	doanh nghiệp trong và ngoài nước)		
3.1	Kế hoạch, chương trình hợp tác khoa học với các đơn vị khác	Phòng QLKH	<ul style="list-style-type: none"> - Số đơn vị hợp tác tham gia - Thu nhập từ phôi hợp nghiên cứu khoa học - Các đề xuất được triển khai
3.2	Đề xuất các dự án, đề tài liên quan đến việc hợp tác	Các khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, Đoàn thanh niên, cá nhân các cán bộ, giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Số đơn vị hợp tác tham gia - Thu nhập từ phôi hợp nghiên cứu khoa học - Các đề xuất được triển khai
4	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu		
	Đầu tư cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu	BGH Ban QL Dự án	Cơ sở dữ liệu
5	Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nghiên cứu		
	Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng	BGH, phòng QLKH Các khoa, bộ môn	Các nghiên cứu viên được bồi dưỡng
IV.	CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG		
1	Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Đại học Hà Tĩnh và đơn vị trực thuộc		
1.1.	Xây dựng, ban hành quy định về trách	Các đơn vị trực	Kế hoạ

	nhiệm đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trực thuộc	thuộc	chiến lược
1.2	Ban hành sổ tay đảm bảo chất lượng	Các đơn vị trực thuộc	Sổ tay đảm bảo chất lượng
1.3	Xây dựng và ban hành quy định tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo nội bộ Trường Đại học Hà Tĩnh dựa trên tiêu chuẩn quốc gia và chuẩn khu vực	Các đơn vị trực thuộc	Quy chế đảm bảo chất lượng trường ĐHHT
2	Hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác ĐBCL giáo dục		
2.1	Tập huấn về công tác ĐBCL giáo dục	Phòng ĐBCL	100% CB, GV được tập huấn
2.2	Cử cán bộ, GV tham gia khóa học đào tạo kiểm định viên	Phòng TCHC	50% trưởng các đơn vị tham gia
3	Chất lượng cơ sở đào tạo và các chương trình đào tạo được cải tiến đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế		
3.1	Tập huấn về công tác tự đánh giá chương trình đào tạo	Phòng ĐBCL	1-2 lớp tập huấn
3.2	Triển khai tự đánh giá tất cả các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia	Phòng TCHC	1-2 chương trình đào tạo đánh giá theo tiêu chuẩn khu vực

V.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ		
1	Triển khai các hoạt động đối ngoại theo đúng quy định của Nhà nước		
	Đẩy mạnh, đa dạng hoá các đối tác và nội dung hợp tác quốc tế theo đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế. Đẩy mạnh, đa dạng hoá các đối tác và nội dung hợp tác quốc tế theo đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế.	BGH Phòng ĐNTT	Các hoạt động HTQT thực hiện đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế.
2	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học		
	Thành lập Trung tâm Tư vấn du học và Xuất khẩu lao động thuộc Trường Đại học Hà Tĩnh để xúc tiến việc đưa sinh viên đi thực tập ngắn và dài hạn; hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên...	Ban GH	Quyết định thành lập; kế hoạch hoạt động
3	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả		
	Thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung	Phòng QLKII,ĐNTT Các khoa/bộ môn	Các dự án Hợp tác quốc tế
4	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung		
4.1	Mở rộng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế liên kết đào tạo, trước mắt với các nước nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên và sinh viên có cơ hội giao lưu, học tập và NCKH với các bạn bè quốc tế	Ban GH, Phòng ĐNTT Các đơn vị Giảng viên	Số lượng chương trình liên kết đào tạo Số lượng giảng viên

			tham gia các chương trình liên kết
4.2	Tiếp tục xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các khoa từng bước chủ động mở rộng quan hệ quốc tế; chuẩn bị tốt nguồn nhân để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực	Ban GH, Phòng TC-HC	Văn bản ban hành các chính sách Số lượng GV đạt chuẩn
VI.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG		
1	Xây dựng chính sách		
1.1.	Tích cực xây dựng và tham mưu cho các cấp quản lý cơ chế, chính sách hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng	Ban GH, Phòng ĐNTT Các khoa chức năng	Văn bản được ban hành
1.2.	Đề xuất cơ chế chính sách tìm kiếm, mời gọi các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo vào hợp tác giáo dục đào tạo tại Trường Đại học Hà Tĩnh trên tất cả các lĩnh vực	Ban GH, Phòng ĐNTT Các khoa chức năng	Văn bản được ban hành
2	Gắn kết các hoạt động của các bộ phận với sứ mệnh phục vụ cộng đồng		
	Hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ cộng đồng Hoạt động đào tạo phục vụ cộng đồng Hợp tác và đối ngoại phục vụ cộng đồng Bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phục vụ cộng đồng	Ban GH, Phòng ĐNTT Các khoa chức năng	Quyết định thành lập; Kế hoạch hoạt động Số hoạt động triển khai và báo cáo kết quả
3	Xây dựng chiến kế hoạch truyền thông thực hiện nhiệm vụ phục vụ cộng đồng		
3.1	Đa dạng hóa các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh Trường Đại học Hà Tĩnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và website nhà trường, qua các diễn đàn chuyên môn trong và ngoài địa phương	BGH Phòng ĐNTT Trung tâm CNTT	Thương hiệu Hình ảnh trường ĐHHT
3.2	Nâng cấp hệ thống Website của Trường và các đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đa ngôn ngữ	Phòng ĐNTT Trung tâm CNTT	Hệ thống website được cải tiến
VII.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT		

1	Hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất ở cơ sở Cẩm Vịnh, tu sửa nâng cấp cơ sở Đại Nài, đến năm 2020 hoàn thành cải tạo và xây dựng 2 cơ sở tại Thạch Quý và Thị trấn Xuân An Nghi Xuân theo hướng xây dựng cao tầng - hiện đại, đáp ứng phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Nhà làm việc 15 tầng Cơ sở 2,3 được cải tạo
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học: các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trang thiết bị thí nghiệm, dạy học	Phòng Đào tạo, Thư viện, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Thư viện sách và thư viện điện tử và không gian học tập ở khu nhà 15 tầng.
3	Hợp nhất các cơ sở nhỏ lẻ, phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng tập trung cơ sở chính Cẩm Vịnh	Ban GH, Phòng Quản trị Phòng KHTC	Phòng, phương tiện làm việc
4	Đầu tư nâng cấp thư viện, xây dựng học liệu gồm cả thư viện điện tử và tài nguyên học liệu số; xây dựng các phòng phục vụ, trang thiết bị thư viện theo hướng hình thành các không gian học tập, nghiên cứu thân thiện, hiện đại	Phòng Đào tạo, Thư viện, các khoa/bộ môn và đơn vị liên quan	Các trang thiết bị, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành và các thiết bị
VIII. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN THU			
1	Tăng quy mô và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính	BGH, Các Khoa, bộ môn, phòng chức năng Phòng KHTC	Nguồn kinh phi từ Ngân sách Nhà nước cho chi thường xuyên tăng hằng năm từ 5%-10%
2	Khai thác các nguồn thu từ hoạt động KHCN, phần đầu tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ tư vấn,...	Các Khoa, bộ môn, phòng chức năng Phòng KHTC	Phản đầu nguồn thu từ các hoạt động đạt: 5 tỷ/năm
3	Khai thác các nguồn thu từ hoạt động HTQT	Các Khoa, bộ môn, phòng chức năng Phòng KHTC	Phản đầu nguồn thu từ các hoạt động đạt: 3 tỷ/năm